NAM THU MUOI BA. — SỐ THỨ 2629 — MỖI SỐ: 0$02 — NGÀY THỨ HAI 21 và THỨ BA 22 DECEMBRE 1925

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 4473

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

HANOI

	Hàng tỉnh bằng mandat-poste hoặc bằng số tiền gửi ở Kho-bạc	Hanoi đem báo về	Gửi xe điện	Hải-dương, Hưng-yên, Thái-bình	Ninh-bình, Bắc-Ninh, Phúc-yên, Thái-Nguyên	Ngoại-quốc
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 15 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES
Decomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m 055 de large.
4e page
Une seule insertion. . . . 0$30 le cm
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái học quốc-văn trong nền sơ-học có phương-hại gì đến sự truyền-bá Pháp-học không?

Như bài trước đã nói, việc học ở nước ta nên sơ-đẳng giáo-dục tất phải chú trọng về quốc-văn, và mong rằng chính-phủ sẽ gia tâm chấn-chỉnh dần dần cho dạy bằng quốc-văn cả năm lớp trong các trường sơ-học. Song, vì có sự hoán-cải như vậy mà đã khởi ra một cái nghi-vấn bàn luận phân vân, có một số ít người mà tự-tư trung có người cũng thật là vì cái bụng thương nước thương nòi, muốn cho dân trí mình được khỏi hắc-ám, học-thuật mình được chóng xương minh, để gỡ cho thoát khỏi cái vòng bần nhược, còn vẫn băn khoăn lo ngại về nỗi không chuyên học Pháp-văn thì Pháp-học không truyền bá được mạnh, mà cái học giàu dân mạnh nước là Pháp-học nếu không truyền bá được mạnh thì bao giờ khỏi lên khỏi yếu mà mong. Ấy cái nghi-vấn bàn luận phân vân như thế. Vậy ta cũng phải xét kỹ xem cái học quốc-văn trong nền sơ-học có thật phương-hại gì đến sự truyền bá Pháp-học trong nước ta không?

Quyết rằng không. Trước hãy xin nói sự truyền bá Pháp-học tức là truyền bá cái học-thuật của người Pháp là những môn học để làm cho trí-tư người ta được rộng rãi, tư tưởng người ta được linh-hoạt, tinh-thần người ta được mạnh-mẽ, khiến người ta có đủ năng lực để mà tự trị, có đủ tài nghệ để mà tự-hoạt. Cái học-thuật ấy ban-bố ra, hễ thụ lấy bằng thứ tiếng nào, bằng thứ chữ nào cũng vẫn là cái học thuật ấy; người Anh học cái học-thuật ấy bằng tiếng Anh, chữ Anh; người Nhật học cái học thuật ấy bằng tiếng Nhật chữ Nhật, có phải cứ học tiếng Pháp chữ Pháp mới là học cái học-thuật ấy đâu. Tiếng với chữ chẳng qua là một cái dụng-cụ để chở cái học-thuật mà tải đi, người chuyên-vận hàng-hóa muốn dùng xe, dùng tàu, dùng xe-hỏa, dùng ô-tô gì mà chẳng dụng được hàng-hóa, miễn là tìm được cái dụng cụ chuyên vận được vừa mau mà vừa dễ thì hơn. Người là người Nam, lọt lòng mẹ ra chỉ nói toàn một thứ tiếng Nam, thì sự học ở một dân một nước như thế, tiếng Nam chữ Nam chính là cái dụng-cụ chuyên-vận học-thuật vừa mau vừa dễ không gì bằng. Nay định truyền-bá Pháp-học sang thì đem những học-thuật Pháp mà dạy bằng tiếng Nam chữ Nam, học trò người Nam nghe hiểu được ngay, đọc nhớ được ngay, tưởng tỉnh-thụ được cái học-thuật ấy có phần mau hơn dễ hơn gấp mấy là dạy bằng tiếng Pháp chữ Pháp (coi phải nhồi phải lập bao nhiêu lâu mới nghe nổi câu chuyện, biết qua cách nói được như cái trình-độ dưa trẻ con người Nam hiểu tiếng Nam lúc mới cắp sách vỡ lòng. Cho nên nói sự truyền-bá Pháp-học ở trong xứ này, học bằng tiếng Nam chữ Nam vẫn là mau mà dễ hơn học bằng tiếng Pháp chữ Pháp nhiều lắm.

Nói thế tất có người lại cãi lại rằng: Học-thuật người Pháp mà đến những khoa-học tinh-vi, những triết-học thâm-thúy thì chỉ có tiếng Pháp chữ Pháp là thứ tiếng thứ chữ ở một nơi sản-sinh ra những học-thuật ấy mới phô-bày được tường tận, diễn tả được rõ-ràng; khắp trong thế-giới này, bao nhiêu những dân-tộc hậu tiến, muốn theo đòi những học-thuật ấy, thì phần nhiều cũng phải học trực-tiếp bằng tiếng Pháp chữ Pháp cả; tiếng Pháp chữ Pháp vẫn là một thứ tiếng thứ chữ cốt-yếu về sự học-vấn cho hết thảy toàn cầu; người nước mình là một dân-tộc bán khai, đương cần phải thân-thái cái học-thuật mới của Thái-tây, cái học-thuật văn-minh gấm-mạnh khởi tổ từ nước Pháp mà ra, cái học thuật rất cần thiết cho các quốc-gia, các dân-tộc đời nay phải có mới sinh-tồn tiến-hóa được; nhân cuộc tinh-cờ trong lịch-sử mà người Pháp lại sang đặt bảo-hộ ở xứ mình, tiếng Pháp chữ Pháp là thứ tiếng thứ chữ rất yếu về đường chính-trị trong xứ mình bây giờ, chính là thứ tiếng thứ chữ rất yếu về đường học-vấn như trên kia đã nói; vậy người mình bây giờ học trực tiếp bằng tiếng Pháp chữ Pháp để theo đòi cái học-thuật Thái-tây là cái lẽ tất-nhiên mà vừa là cái cơ hội thuận-tiện hơn cả. — Phải, lẽ ấy đã cố-nhiên rồi, cái học quốc-văn trong nền sơ-học là cốt để truyền bá cái Pháp-học thông-thường khiến cho cái tia sáng Pháp-học chói rọi khắp được tất cả mọi chỗ ngõ hẻm hang cùng, ai cũng có được ít nhiều cái tri-thức phổ-thông, về đường sinh kế, về đường văn-hóa đều có nhờ được cái ơn-huệ của học-thuật mới ban-bố cho mà ngày thêm tăng tiến; còn những người phải lý-hội đến những triết-học thâm-thúy, những khoa-học tinh-vi, phải học trực-tiếp bằng tiếng Pháp chữ Pháp cho thật gần thật tinh để rèn-rũa nên cái bậc nhân-tài thưởng đẳng, thì không phải bắt thấy mọi người trong nước ai cũng có cái tư-chất thông-minh, cảnh-ngộ may-mắn như thế được cả; người nào có được cái tư-chất, cái cảnh-ngộ có thể học đến nơi đến chốn như thế, thì qua năm sáu năm học quốc-văn ở bậc sơ học cũng đã thâu nhặt được những cái học thức phổ-thông, theo học lên các bậc học trên cũng được có cái cơ-sở vững vàng chắc-chắn, cái đất đã có dày bừa bón tưới rồi thì giống gì lên cũng dễ tốt, cái kiểu óc đã mở thì sự học trực-tiếp bằng tiếng Pháp chữ Pháp sau này tất càng chóng tinh tiến hơn, dù có mất cái thì-giờ học quốc-văn ở bậc sơ-học năm sáu năm, mà nhờ đó cái sự học trực-tiếp bằng tiếng Pháp chữ Pháp ở các bậc học trên được chóng tinh tiến hơn, thì cũng chẳng lo gì chậm lụt.

Xét thế thì biết học quốc-văn trong nền sơ-học, về cái học-thuật thông-thường thì thật giúp cho sự truyền-bá Pháp-học được rất mau rất rộng, mà về cái học-thuật tinh-vi thâm-thúy, thì ai học cũng cứ học được, không vì thế mà phải chậm-lụt chút nào, quả không có phương-hại gì đến sự truyền-bá Pháp-học vậy.

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 18 Décembre 1925

Tại nghị-viện Pháp

Thứ dân nghị viện đã ưng chuẩn số chi thu của bộ thuộc-địa, tỉ tinh phần kháng về các tin đồn bán thuộc-địa, có nói: « Chiến-sĩ bản xứ đem máu trộn lẫn với máu quốc, việc vị nghĩa quyền sinh ấy, tưởng cũng đã kết chặt tình thân-ái của nước Pháp với thuộc-địa rồi » M. Herriot chủ tọa nghị-viện có nói: « Cả nghị-viện xin biểu đồng-tình với ngài ».

Chánh đoàn tại-đảng có cử đại-biểu để dự việc sửa chương-trình tài-chánh; MM. Malvy, Durand, xã-hội cấp tiến; Brunet, Chabrun, xã-hội cộng hòa; Blum, Auriol, Bedouce, xã-hội được cử. Tả-đảng cũng tiến không sẻ ai cả.

Chánh đoàn xã-hội có bàn hồi lâu về cái tình trạng ngày nay, và việc dự vào tòa nội-các. Chánh đoàn quyết nghị bảo cho các chánh-đoàn khác về tả-đảng rằng y bản đoàn muốn sửa-sai chánh-phủ, và muốn bàn với các chánh đoàn về việc ấy.

MM. Auriol, Bedouce, Blum có đệ trình một bản dự án luật-pháp về việc đặt một sở quốc-dân coi về thuốc-lá.

Ngày hôm thứ bảy, M. Doumer đệ-trình tòa một các cái chương-trình chỉnh-đốn tài-chánh. Tại nguyên-lão nghị-viện, sau khi các đại-tướng Bourgeois, và Stuhl chất-vấn về việc đất Syrie, có ý chỉ-nghị đại tướng Sarrail, thì hết thảy nghị-viện, đều bỏ về ông chuẩn một khoản của tòa nội-các, chỉ trừ có ba ông là bỏ về phần kháng mà thôi.

Thứ dân nghị viện ưng chuẩn số chi-thu của bộ Hàng-không và bộ Tư-pháp. Chiều hôm nay sẽ bàn đến tình chất-vấn về việc Maroc, và việc Syrie.

Nước Pháp với nước Đức

Các đại-biểu thương mại Pháp Đức đã họp ngày hôm qua. Hai phái-bộ kể tỏ các điều trước đây không hợp ý nhau, và đã bàn về cách điều-hòa với nhau. Ngày hôm nay lại bàn.

Nhân dân Pháp với cái vấn-đề tô-thuế

Các hội ái-hữu của các nhà buôn bán, các nhà kỹ nghệ, cùng các hội liên-hiệp định đến ngày 27 décembre sẽ tổ-chức ở Paris hai cuộc hội-nghị để ỷ tình phản kháng về sự tô-thuế nặng quá.

Việc nước Anh

Tại hạ-nghị-viện nước Anh, M. Baldwin có nói cái hạn ấy-quyền quản-trị đất Irak kỳ thực không đến 25 năm, nước Anh mong rằng sẽ đặt cho đất Irak một cái chánh-phủ phải chăng.

Báo *Westminster Gazette* nói về việc cổ-võ chủ-nghĩa cộng-sản trong hải-quân, có nói đến cái thái-độ của thủy-thủ tàu chiến *Vindicve*. Bọn ấy 15 tỉnh phiến kháng một vị thượng-quan, bèn kéo cờ Xích-vệ trên tàu và khi đỗ ở Portsmouth lại tổ tình phản-kháng.

Hạ nghị-viện ưng chuẩn một khoản của đảng lao-động, định cho nước Ấn-độ hưởng cái thể-lệ của các thuộc-quốc.

Việc nước Nga

Hãng *Tass* nói tin các báo Anh nói chánh-phủ Xô-viết dự bị việc chiến-tranh ở đường cương-giới Mãn-châu là một tin đồn sai. Hãng ấy nói dẫn rằng nước Nga sẵn lòng tán-thành mọi việc cạnh-tranh để mưu việc giải-thoát ở Trung hoa, song nước Nga vẫn một lòng hòa-hiếu cho cuộc hòa-bình.

Nước Nga muốn giao-tế với các lân-bang Viễn-đông một cách hòa-hiếu, nhất là với nước Nhật-bản.

Báo *Isvestia* có đăng một bài nói nước Nhật không nên tin những tin ấy.

Việc nước Nhật-bản

Người Nhật nói nay mai có thể điều-đình với Trương-tác-Lâm và Quách-sùng-Linh để giải-quyết việc phái tranh ở Mãn-châu một cách hòa-bình, vì hiện nay các nhà có thế-lực cổ sức đứng làm trung-gian để ngăn-ngừa cho việc hiến-tranh đừng lan ra.

Việc nước Trung-hoa

Cuộc hội-nghị coi việc lãnh-sự tài phán quyền đáng lẽ 18 décembre họp, nhưng lại hoãn. Đường giao-thông mắc nghẽn, các đại-biểu phải lưu lại ở Thượng-hải và ở Thiên-tân. Các đại biểu đành gấy thép báo cho chánh-phủ Bắc-kinh rằng nếu không trả-lời cho các đại biểu tới nơi thì các đại-biểu sẽ trở về bản-quốc.

(*Indo-gjavd*

Ngày 17 Décembre 1925

Tại hội Vạn-quốc

Ngày hôm qua hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc quyết nghị về cái Mossoul. Đại-biểu Thổ-nhĩ-kỳ không đến dự hội-đồng. Nước Anh và nước Thổ vẫn điều-đình riêng với nhau.

Cái vấn học Pháp ở Mỹ-châu

Tại bàn-lâm-viện Pháp M Doumic, đọc bản tờ trình về các phần thưởng văn-chương, có nhắc đến việc trước đây M. Lanson có lưu ở Nam-Mỹ ba tháng. Ông có nói nhiều ý giác-sư đại danh ở đại học-hiệu Sorbonne, và ở Collège de France có giảng ở Boston, và ở Buenos-Aires. Ông nói M. Paul Hazard có giảng ở Santiago, M. Fouqués và M. Diehl giảng ở Argentine, M. Jamet và M. Ley ở Mexique và M. Georges Dumas thì rất có tiếng ở Buenos Aires và ở Rio-de Janeiro.

Việc ở Syrie

Các toán dịch-quân ở miền Jérusalem đã đi về miền Zor.

Các đại-biểu dân Asoulies lấy làm vui lòng về lời M. de Jouvenel tuyên-bố về việc độc-lập của dân ấy.

Việc chánh-trị nước Đức

Hiện nay nghị-viện nghỉ, nên các ông thượng-thư cũ tạm coi công việc.

Trước ngày 12 janvier, thống-lĩnh Hindenburg sẽ quyết nghị về việc lập tòa nội các mới, (*Havas*)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Thưa ngài, tôi xem báo, thấy quí-báo vẫn sẵn lòng chỉ bảo những điều không biết cho người ta. Vậy nay tôi có một điều này dám xin quí báo làm ơn chỉ-giáo minh bạch cho, tôi được cám ơn.

Nguyên làng tôi theo lệ cứ lương đã 2 năm nay, những việc này việc khác hiện đã có ở trong sổ biên-bản hội-đồng, quyền sổ ấy làng tôi vẫn giao cho thư-ký giữ. Đến ngày mồng một tháng tư Annam này, làng tôi có lập hội-đồng thường tại đình làng tôi, khi các viên hội-đồng đã đến dự hội-đồng, có hỏi thư-ký đem sổ ra để lập biên bản, thời không hiểu tại cớ gì mà thư-ký không chịu đưa sổ ra.

Vậy nếu quyền sổ ấy còn, mà thư-ký không chịu đưa ra, để làm cho làng tôi buổi hội ấy có các viên hương-hội mất bao nhiêu thì giờ mà không được việc gì, thời thư-ký có lỗi không?

Và nếu quyền sổ ấy thư-ký đánh mất đi, thời thư-ký có phải chịu trách-nhiệm gì không?

LỜI ĐÁP. — Nếu sổ ấy mất trộm hay bị cháy thì phải có tang cớ là mất trộm hay bị cháy và thư-ký giữ sổ ấy phải trình hương-hội ngay chỉ lúc bấy giờ.

Nếu không có tang chứng gì là mất trộm hay cháy thì thư-ký phải chịu trách nhiệm. Hương-hội sẽ thỉnh-cầu tại tòa án để nhờ sếp sở tội thiệt-thòi được. Điều 273 luật Hình Bắc-kỳ có định phạt giam từ 2 tháng đến 2 năm và phạt bạc từ 50 đến 500 đồng.

Ph. h L.

Bài diễn-thuyết của ông Phan-chu-Trinh

(Diễn tại nhà hội « Việt-Nam » trong Saigon đêm 19 tháng 11 năm 1925)

Đạo-đức và luân-lý Đông Tây

(Tiếp theo)

Quốc-gia luân-lý của ta từ xưa đến nay chỉ gồm có thế, cho nên dân trong nước không biết dân-quyền là gì, ái quốc là gì, nghĩa-vụ là gì. Vua của ta ngày xưa là thế, tôi của ta ngày xưa là thế, sự sinh sản của ta gọi nước là thế, cho nên dân không biết vua và nước có cái giới hạn gì khác nhau không. Vì thế, cho nên dân chỉ biết nghĩa tôn-quân mà không biết nghĩa ái-quốc, gặp vua tử tế, làm nhiều sự công-bình thì dân thương, dám liều chết ra đánh giặc giúp vua, gặp vua tàn-bạo làm nhiều điều độc-ác, thì dân ghét, muốn rửa hờn, mở cửa thành cho giặc vào. Thử-dụ như hồi nước Pháp đánh Bắc-kỳ, chỉ có 90 tên lính trong 24 giờ hạ được hơn thành, mà lính Annam không gai ra bắn trả lại một phát súng; hồi ông Nguyễn Huệ kéo quân ở Huế ra Thăng-long, Nguyễn Cảnh có quân đông ở đó, chưa đánh đã thua, kẻ ra vào Chiêm-thống phải chạy đi đường bị dân bắt lột. Ông Mạnh có nói rằng: « vua coi dân như cỏ rác thì dân coi vua như người đi đường, » đã coi như người đi đường thì còn luân-lý gì, việc gì mà chẳng bỏ lột.

Xem như vậy thì xưa nay nước ta không có quốc-gia luân-lý, chỉ có một vua tôi hai bước đàn phải theo. Vua với dân không có luân-lý gì đính dấp nhau, chẳng qua vua và người tôi tớ của vua hiếp nhau lấy sức mạnh để đè nén dân mà thôi vậy.

Trụ ra đời nhà Trần thì vua với dân gần nhau lắm. Con vua cũng đi chơi với con dân, những kẻ phụ-lão đều được dự bàn việc nước, và những khi vua đã truyền ngôi cho Hoàng-thái-tử rồi thì thường đi khắp đàng-sá xem xét phong tục, chỉnh đốn các điều mà cảm-phục, mấy lần tử chinh với giặc Mông-cổ, mấy phen hiệp sức đề giúp nhà vua mới được thắng trận một cách vẻ vang như thế. Ngày nay ta đọc bài vinh-dự-sử của nhà Trần, đều lấy làm vui; ta đọc đến khúc bi-thảm sử của nhà Lê, nhà Nguyễn đều lấy làm buồn, nhưng có mấy khi ta chịu xét đến cái gốc lẽ thắng bại đâu.

Người nào có học chữ Pháp một chút thì cũng biết rằng trong sách lịch học hoặc sách tiểu-học, lắt đắt đều dạy: phải thương nhà, thương quê-hương, thương người đồng loại; vậy mà ngày nay không có một ai dám mở miệng ra nói một tiếng « thương nước » thì nghĩ có đáng chán không. Hơn sáu mươi năm nay ở dưới quyền một nước bảo-hộ, rất văn-minh, rất tự-do như thế, mà những cái mầm tự-do không nảy ra được là bởi tự đâu,

Không phải là cái độc chuyên chế từ xưa đã thâm căn cố-đế trong óc người nước ta rồi đấy ư? Tiếng thương-nước đã có luật Gia-Long cấm. Những kẻ học-trò và dân gian không được nói đến việc nước, lo đến việc nước!

Thương nước thì phải tội tình (!) cho nên những nhà thế-phiệt giữ mình cho đến nỗi ươn nắn con thì trong nhà, lấy sự lo việc đời, sự thương nước làm sự. Sự quái hình như nói đến sự đó thì phải bị khinh bị nhục như kẻ bắp kẻ trộm vậy. Rất đỗi bây giờ người Nam đã ở dưới chính-trị người Pháp là giống người cho sự thương nước làm tánh tự nhiên của loài người, mà cũng không ai dám nói tới, xem những như còn lo sự hơn khi còn ở dưới quyền chuyên-chế nữa, có người gặp lời tôi nói là chuyện chim bẻo, rồi lại rằng: ở bên Tây (Pháp) người ta muốn dạy thương nước như vậy, chớ bên này thì người ta lại không dạy như thế đâu. Hễ ai nói đến thương, nước thì trong sổ kỉ của sở Mật-thám đã ghi tên vào rồi. Họ cho là phần Tây, là loạn, như vậy biểu người Annam không sợ sao được?

Việc đó tôi cũng đã biết chán, tôi xin thưa rằng cái lỗi ấy bởi tự ông cha ta để lại, cái « dây niềng cắt sẩy chính ông cha ta đã làm ra để buộc ta. Người ta nhân lấy bó mà cột mình, chớ nào có phải người ta bày đặt ra hay là mang ở bên Pháp qua mà cột mình đâu! Họ làm như thế là vì họ thấy mình không biết trả lời. Nay ta sắt trả lời thế nay lại họ cấm sao được « một nỏi dân cũng một giọt máu sẻ ra, cũng một tiếng khóc, ở trong miếng đất mà ông cha nó đã đổ mồ-hôi, đổ nước mắt, để vỡ vạc ra, thành một nước lưu truyền từ bốn ngàn năm đến giờ thì được phép hưởng quyền lợi trong miếng đất ấy, được sống ở đó, chết chôn đó, giàu nhờ đó, nghèo nương đó, làm gì thì làm, không ai cấm đoán được. Loài dân ấy không đến nỗi như dân Do-thái ở bên Âu-châu, đi đâu cũng bị người đãi, không đến nỗi như bọn Hắc-nô ở Mỹ châu, tới đâu cũng bị khinh-bỉ, thì cũng không khỏi nào chịu quán cơ miễng đất mà cháng nó vẫn thường gọi là « tổ-quốc » của chúng nó bao giờ. Một loài dân như vậy nay bảo nó đừng thương Tổ-quốc nó thì bảo nó thương ai? Nếu ta trả lời hẳn-hoi như thế, thì chẳng khỏi làm bọn thổ nào, cũng không thể bỏ ta được. Vậy sao ta không nói thương nước??

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VĂN UYÊN

Đêm đứng bờ sông Thương.

Sông Thương vắng-vẻ bóng giăng [lồng,
Trận gió thổi ào-ào mấy khóm thông.
Nước chảy đôi giòng làu sóng gợn,
Thuyền câu xen khắc ngọn đèn đong.
Trên bờ riu-rít chim gào nguyệt,
Dưới cảnh đìu-hiu khách chạnh lòng.
Tối đến bên sông yên lặng cả,
Một mình thơ thẩn một mình trông.

Tặng người tình bán sách.

«Ngọn đèn khoa» khoét đã không nên,
«Chiếc bóng song the» lắm nỗi phiền.
Hồ dễ «vẻ làm» khuây một khắc
Những là «bệnh-tương» đã vài niên.
«Chuyện tình bể dâu» còn phiêu-lạc,
«Hẹn ngọc thề vàng» dạ dám quên.
«Một tấm lòng son» chưa gỡ được,
Bâu còn mong mỏi «tài sinh duyên!»

Nhớ cảnh Ninh-bình.

Năm canh ngồi nhớ suối năm canh,
Nhớ cảnh càng thêm nặng gánh tình.
Nhớ ngọn thấy non mài cứng ngất,
Nhớ dòng trông nước lượng bằng thanh.
Nước chơi, động thơ lưng tới,
Non dạo Hoa lư rượng một bình.
Nỗi nhớ lại thêm thêm nhớ mãi,
Nhớ người yên dấu ở thành Ninh.

Tràng-khanh, Lê-đình-Toại.

HÀI ĐÀM

Một cái trộm

Hôm qua nghe tin báo X. mất trộm, tôi vội vàng lại hỏi thăm:

— Tối nghe báo vừa được cái bồng to lắm, có phải không? Mất những gì?

Bác X. chẳng nói chẳng rằng dạ lim sau cả, chỉ nhe xỉ ra cười....

Thì ra đêm kẻ trộm vào cũng mất hai chiếc răng vàng của bác!

Đ. L. H.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	18 độ
15 giờ	20 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất một tạ	10	25
nhì,	9	10
ba,	8	70
Thóc hạng nhất,	5	80
Bắp ngô	5	25

Giá bạc Kể từ ngày 21 Décembre 1925, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 1$ 20.

Thị giá quốc trái. — Ngày 18 Décembre 1925: 48 25. — 51,90. — 44,00. — 43 85 — 64 75.

Hội-đồng chính-phủ — Hội-đồng chính phủ đã họp sáng hôm nay, hồi 9 giờ, tại phủ Toàn-quyền, do quan Toàn-quyền Varenne chủ tọa.

Đến dự nghị có các quan và các đại biểu các hội sau này:

MM. Andrauer Thống-sứ Bắc-kỳ, Mongaillot phó Toàn-quyền, Corneeq Thống-đốc Nam-kỳ, Baudoin Kiểm sứ Cao-men, Pasquier Khâm sứ Trung kỳ, Robin Thống-sứ Bắc-kỳ, Thalamas Học-chính Đông-dương, Levit Tài-chính đồng-trưởng, Ponyanne Công-chính giám-đốc, Bisset Guide Y-chính giám-đốc, Paris Ngân-khố tổng-trưởng, Lachard chánh sở Kinh-tế, Yves Henry Nông-lâm súc mục giám đốc.

Dongnet Thẩy quản đồ đốc, Dainguyên Tư-pháp đồng-trưởng, De Lacl erroit ère Hội-trưởng hội-đồng Quản hạt.

Do Monpzz Đại biểu dân Pháp Trung-kỳ,

Bác sĩ Forest đại-biểu dân pháp Bắc-kỳ,

De la Pomme aye Hội-trưởng hội Thương mại Saigon

Perroad Hội trưởng hội Thương mại Hanoi,

Paquin phó Hội-trưởng hội Thương mại Haiphong,

Labisse Hội-trưởng hội Canh-nông Bắc kỳ,

Leconte phó Hội-trưởng hội Canh nông Bắc kỳ,

Gaudin Hội-trưởng hội Nông-Thương Trung-kỳ,

Baluze phó Hội-trưởng hội Nông Thương Cao-mên,

S E Nguyễn-hữu-Bài Cơ-mật-viện trưởng, hội-viên dự khuyết thay S E Tôn-thất-Hân hội viên thực thụ nắm bộc.

S E. L'ovuba C ak ey Porn, Bình bộ thương-thư Cao mên.

MM Ng-văn-Vinh đốc phủ sứ hồi hưu Nam-kỳ,

Hoàng-trọng-Phu, Tổng đốc Hà-đông,

Tirc Phelsarath đ ch t Ra Luang Prabang,

Le Fol quản-lý phủ Toàn-quyền sung thư ký hội đồng và được dự nghị.

M. Norès kiểm sát tư-chính, rồi theo điều thứ 2 đoạn thứ 2 chỉ-dụ 20 octobre 1911 cũng đều dự hội-đồng.

Chiếu theo điều thứ 2 đoạn thứ ba, chỉ dụ ấy, có ủy hội đồng là:

MM. Trillat chánh văn phòng quan Toàn-quyền,

Le Bouranger, đồng lý phủ Khâm-sứ Ai-lao

Đi vắng xin kiếu là:

M Dacplay quyền Kiểm-sát Ai-lao,

Vắng thuộc-địa:

M Ouvrey nghị viên Nam-kỳ và đại-biểu dân Pháp tại Cao-mên

Những vấn đề xét trong kỳ hội-đồng thường niên này là làm sổ dự toán riêng của năm xứ trong Đông-dương và Quảng-châu-loan về năm 1926, sổ dự toán chung của cả Đông-dương và việc quản trị các sổ ấy trong năm 1924, làm sổ dự toán quốc công thái 6.180.000 đồng của Đông dương năm 1926 và xét việc quản-trị sổ ấy năm 1924, làm sổ dự toán của sổ Hỏa-xa năm 1926 và việc quản-trị sổ ấy trong năm 1924, làm sổ dự toán cuộc công-thái 90 triệu năm 1926 và xét việc quản-trị sổ ấy năm 1924 vân vân.

Quan Toàn-quyền Varenne có đọc một bài diễn văn khai hội-nghị, sẽ bàn ngay mai bản dự án về việc định những điều cốt yếu bài diễn văn ấy. Hội-đồng đến 6 giờ tan buổi chiều.

Đến ngày 23 décembre 1925, hồi 9 giờ sáng, Hội-đồng lại họp đại Hội-đồng.

Sổ dự toán của thành phố Hanoi. Sổ dự-toán của thành phố Hanoi, trong năm 1926 đã định trong kỳ Hội-đồng vừa rồi là một trận ba mươi mốt vạn, tám nghìn ba trăm mười bảy đồng, cả số thu lẫn số chi.

DOUGLAS PAIRBANCK

Từ thứ ba 16 đến ba 22 Décembre 1925

Tại rạp CINÉMA PALACE

HANOI

Chiếu phim ảnh đại hài-kịch 6 đoạn rất vui!!! — rất hay!!!

Buồn cười tức bụng

UNE POULE NOUILLÉE

CON GÀ MẮC ƯỚT

Vai tuồng chính: Douglas Fairbanks đã đóng nhiều tuồng như «le Signe de Zorro» và «Robin des Bois» chiếu đó sẽ được nhiều quý-khách đến xem đến xem rất đông.

NĂM TRĂM TẤM VẢI TRẮNG

Xin cho nhời kính trình các quí-khách biết cho rằng: Hiệu V. DEMANGE, 40, Phố Ngõ Trạm, Hanoi có mấy trăm tấm vải trắng bán ba giá chiếu-hàng.

Có làm 18 mặt giá 4$ 50 một thước — 0,26

Xin mời các quí-khách chiếu-cố cho.

HIỆU BÁO CHẾ:

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

23 phố Nhà-thờ

Tại *Trung Bắc Học Hiệu* đã bắt đầu mở lớp dạy các học-sinh đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt, từ tối 1er décembre cùng các học sinh đã có bằng ấy rồi mà muốn thi vào các trường để nhờ cấp.

Số học-trò lấy vào trường cũng theo như các lớp ban ngày chỉ lấy có gần hai trăm thôi.

Học-phí định mỗi tháng là ba đồng, Giấy xin học gửi đến *Trung Bắc Học Hiệu*, số 22 phố Nhà-thờ (Rue Lamblot).

Việc Phan bội Châu tại Hội đồng đề bình nay báo *Trung Bắc* đã in thành một quyển sách rộng hơn khổ giấy Học báo, dày 24 trang.

Giá bán mỗi quyển 12 xu.

Ở các tỉnh gửi recommandé thì mỗi quyển tính thêm 8 xu.

Hỉ-tín. — Bản quán có tiếp được giấy báo tin mừng ông Nguyễn 18 décembre mới rồi, M. Verdaguer Auguste-Barthélemy (Sébastien) là phó thanh tra Lâm-chính hạng nhất tại Quảng-yên đã làm lễ thành hôn với cô Lê-thị-Tuyết là lệnh ái Mme Vve Lê-ngọc-Mai ở Hanoi phố hàng Cót, tại tòa có giấy Quảng-yên.

MM. Margerard và Campagne là phó thanh-tra Lâm-chính làm chứng cho ông bà Verdaguer.

Bản quán có lời mừng ông bà Verdaguer bách niên giai-lão.

Nghỉ dưỡng bệnh. — M. Dương-đức-Nguyên, giáo học tập sự tại trường Kiến-xương (Thái-bình) được nghỉ dưỡng bệnh hai tháng, tháng đầu lĩnh cả lương và tháng sau nửa lương kể từ ngày 7 décembre 1925 trở đi.

Ngạch học chính. — M. Trương-cẩm-Viêm có bằng cao-đẳng tiểu học Pháp và bằng cao-đẳng tiểu học Pháp Việt được bổ giáo-học tập sự.

Lại một người tự-tử tại hồ Hoàn kiếm — Không biết cái hồ Hoàn-kiếm có cái địa-thế đẹp đẽ thế nào, mà được lắm người tự-tử tối-tân, đều chọn làm cái mồ yên giấc cuối cùng mãi thế? Vừa chiều hôm nay, vào hồi 2 giờ một người đàn bà chợ ngoài hai mươi tuổi, xuống thẳng mình ở nước, may có hai người làm trong sở máy đến trông thấy, nên kéo lên ngay được. Quần áo bị ướt hết, chứ chưa uống phải nước nhiều. Sau cảnh-sát dắt lại sở cẩm hàng Trống để hỏi tên tuổi và duyên cớ làm sao.

BÁN, CHO THUÊ

Muốn bán cái nhà số 209, Phố Hàng Bông và số 16 Phố Hàng Be và cho thuê cái nhà số 6 phố Hàng Da.

Hỏi tại nhà số 37, Phố Hàng Thiếc.

Tại hiệu BẢO CHẾ MONIES có bán:

CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm

LALUN de CHROME dùng để thuốc ca

CARBONATE DE MONDAQUE et VASELINE dùng cho các bệnh về ho.

Nữ nguyên. — Chiều hôm qua tại trường đua ngựa trong cuộc thi lần thứ tư, người *jockey* của M. Nguyễn-huy-Hợi là Nguyễn xuân-Hun ngã bị con ngựa nọ phải mất bên phải khi đem vào nhà thương thì người lấy bất tỉnh nhân sự, nhưng sẽ fa một lát tỉnh người lấy tỉnh dậy và lại xin về nhà.

Bọn sắm rong. — Tối hôm qua chợt đi đến phố bảng Đào, thấy một đám đông người đứng vòng quanh mấy người sắm một người thổi sáo tài lắm, một người phụ bát khen, những thính-giả xem ra toàn chị lắm, song thính thoảng mới thấy có tiếng tiền Khải-định thưởng vét vào trong cái rá con. Bọn sắm rong này ngoài những câu hát của nghề họ, nay lại học pha thêm nhiều câu bát á-đào, biết ngâm tỳ-bà, có đâu đêm cạnh-tranh với chị em xóm Bình-khang, song cũng gọi là tăng thêm một món đồ hàng mà bẻ-đét một hạng quan-viên có tiền kém lắm thường số mất độ hai chục chinh mà thôi, mà được nghe chẳng còn sót gì cả. Tạ ơn quảng-cáo không họ bọn làm rong ấy, xin các chị em chớ có giận.

H. lai sáo

Ngạch tâm-sự lĩnh. M. Trần-văn-Xương có bằng tốt nghiệp trường canh-nông thực hành ở Tu-ên-quang được bổ kiểm-lâm hạng ba

Ngạch chính-sát. — M. Ngô-văn-Ban, được bổ cảnh sát, lương bổng nổ năm 112 đồng về bổ tại Kiến-an.

AU CINEMA TONKINOIS

13, Phố Hàng Quạt, Hanoi

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ ngày thứ sáu 18 đến ngày thứ năm 24 Décembre 1925

Thời sự Pathé

LE RAYON DIABOLIQUE

AU

PARIS QUI DORT

Chia làm ba bộ-phận

Do René chair đặt cảnh

L'âge sans pitié

Hài kịch chia làm hai phần

Ngày chủ-nhật hồi 17 giờ 30

Ngày thứ năm

Có buổi ban ngày giảm giá

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, A. Dejean de la Bâtie, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 8$00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 8.00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 8.00

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá. 4 00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp có

Bán tại bản-quán

Agents Généraux en Europe:

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

VIỆC BẮC-KỲ

THẠCH-THẤT (Sơn-tây)

Cướp! — Đêm 17 décembre vừa rồi, vào hồi 2 giờ sáng, một toán 6 đứa hung đồ vào cướp nhà M. Đỗ-Quang ở phố huyện Thạch-thất cách công huyện độ 200 thước và trên ra đường cái quan. Chúng ở ngoài đường trèo tường vào trong sân, chúng có bịt nhọ mặt và cầm dao, súng đao và gậy. Trong nhà lúc bấy giờ chỉ có 4 người đàn bà, khi nghe tiếng động thức dậy chưa kịp trốn chạy thì đã bị chúng bắt cả và trói khoẻ tiền bạc. Một người bị mất nhất số tiền và đồ đạc, còn một người lẫn thoát được ra ngoài để kêu người đến cứu. Nhưng khi tuần phiên và lính đến thì quân gian-phỉ đã trốn đi rồi; sự-thiệt hại mất 100 bạc và một ít đồ vật.

L. T. lai cảo

HƯNG-YÊN

Đi Tân thế giới. — Một bọn có 64 đàn ông, 4 đàn bà và một đứa trẻ con, cả thảy 17 décembre đi xuống tàu đi Hải-phòng để sang Tân-thế-giới.

Nạn ô tô. — Cái ô-tô của M. Philippe ở số Lụ-lý đi trên đường Hưng-yên Bần-yên-nhân khi tối khoảng 21 đề phải một người đàn ông bị trọng thương. Hiện đã đưa về nhà thương Bần-yên-nhân để phục thuốc. Chưa biết lỗ tại bên nào, quan tiền còn đương cho xét.

PHÚ-THỌ

Diễn-thuyết tại hội Trí-trí. — Một giờ trưa hôm chủ nhật 13 décembre ông Ỷ phó Nguyễn-bá-Tụng đã lên thuyết ở nơi Trí trí về các bệnh tinh. Trước khi ông Tụng nói, thời quan Chánh Công-sứ Huskel ngài có nói mấy câu sau này:

«Bản hội Trí trí Phú-thọ đã mời các ngài hôm nay đến nghe ông Ỷ-phó Nguyễn-bá-Tụng diễn thuyết về các bệnh tinh.

Người ta thường cho các bệnh ấy là bệnh xấu xa, nỡ thể trực là nhẫm, vì một là xem như chỗ nữa giáng thì người ta có khi không đi lại với đàn bà mà cũng có thể mắc các bệnh ấy được; hai là người ta có khi mắc nỗi bệnh ấy ngay từ trước lúc đẻ ra. Sau nữa không có bệnh gì là bệnh xấu xa cả, vì phàm là nhân loại, là phải sinh sản để có giống giống nối giõi. Mà cái cơ-thể đẻ sản dục cũng không có gì là xấu xa hơn các cơ-thể khác như là cơ-thể hô hấp, tiêu hóa, lưu hành khí huyết, vân vân. Chúng ta chẳng qua là tạo hóa sinh ra thế nọ thì nhiệm-thể gì đến hình thể của ta.

Nhưng mà ở bên Đại-pháp cũng như ở bên Annam, vẫn cho sự nói chuyện về những cơ-thể sản dục và về các bệnh tinh trước những đàn bà con trẻ là không nên, nên ban hội-đồng trí-sự đã định bài giảng thuyết hôm nay chỉ giảng cho các người nhớn. Bởi vậy giảng lên để khỏi phạm đến phong hóa.

Cũng có ngày tri tưởng tấn tiến, những sự giảng thuyết ấy có thể giảng cho các phụ-nữ biết những sự nguy hiểm về việc đàn ông bị bệnh tinh truyền những ai từng cho đàn-

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

Số 356

THÚY-HỬ

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Lỗ tri-thâm đã trông thấy *Trương-thanh*, nhưng vẫn giả-cách không biết, cứ việc vác cây thiền-trượng xăm xăm đi lo bước rồi mau, thành ra vô ý những quên mất, không kịp ngăi chi đến sự *Trương thanh* nêm đá.

Lỗ tri thâm đang đi thì bỗng nghe tiếng *Trương-thanh* ở trên mình ngựa quát to lên rằng:

— Trảng!

Có một viên cả roi ngay vào đỉnh đầu *Lỗ tri-thâm*, máu tươi chảy ra lênh-láng, liền ngã ngay xuống đất. Quân-mã của *Trương-thanh* cùng nhau reo hò xông lại để bắt.

Vũ-tăng thấy vậy, vội-vàng cầm tai ngọn gối-đao hiệu chết cố sống, cứu lấy *Lỗ tri-thâm* rồi lỗ cả một đoàn xe lương ra chạy.

Trương-thanh cướp được đoàn xe thấy quả-nhiên là các xe lương thật, trong lòng mừng-rỡ, cũng cứ lòng đuổi theo *Lỗ-tri-thân* làm cho nhẹ, tức khắc giải đoàn xe ấy đem vào trong thành nộp quan thái-thú.

Quan thái-thú thấy vậy, mừng-rỡ kể sao cho xiết, thân hành kiểm-nhận các xe lương ấy, và truyền lệnh xếp vào một nơi. *Trương-thanh* lại xin đem quân đi cướp các thuyền lương ở dưới sông.

Quan thái-thú nói:

— Tướng-quân phải liệu xem có mỏi được!

Trương-thanh lên ngựa, đem quân ra cửa nam-môn. Bấy giờ trên thấy các thuyền lương ở dưới sông không hề bao nhiêu mà kể. *Trương thanh* thuyền mở cửa thành, cùng nhau reo hò, kéo thẳng ra đến bờ sông.

Bỗng có mấy đoàn chèo khỏi, trời tối như mực, người đứng giáp mặt mà nhìn không thấy nhau. Ấy là quân sư *Công tôn thắng* đã thi-hành pháp-luật đó.

Trương-thanh tối tăm mặt-mũi, trong lòng luống-cuống run sợ, để toan quay về, nhưng tiến thoái không nhận được đường lối. Bỗng các nghe tiếng reo hò, quân-mã ở bốn mặt kéo đến không biết bao nhiêu mà kể.

Lâm sung đem một toán thiết-kỵ đuổi đánh *Trương-thanh*. *Trương-thanh* sợ chạy, cả người lẫn ngựa đều sa xuống nước. Các vị thủy quân đầu-lĩnh như *Lý-tuấn*, *Trương-hoành*, *Trương-thuận*, ba anh em họ *Nguyễn*, hai anh em họ *Đồng* bấy giờ đã sắp hàng một dãy ở dưới mặt sông.

Trương-thanh lớp ngóp bò lên không được, bị ba anh em họ *Nguyễn* lấy dây thừng trói chặt lại, rồi giải về trong trại, lại sai người phi báo tin *Tống-giang* biết.

Tống-giang và *Ngô dụng* liền thúc giục cả vị đầu lĩnh ngay đêm hôm ấy đem quân đánh thành Thái-thú chỉ có một mình, còn chống-cự lại sao nổi.

Bốn mặt xung quanh thành nghe tiếng súng nổ, cửa thành mở toang, quân mã của *Tống-giang* kéo ở vào, thái-thú không còn biết lối nào mà chạy cho thoát.

Tống-giang trước hết giải cứu cho *Lưu-Đường*, sau mở kho-tàng, lấy hết tiền-lương, đóng xe đưa về *Lương sơn-bạc*, và cấp-phát cho các dân nghèo. Xét ra quan thái-thú xưa vốn là một ông quan thanh-liêm, vậy nên tha cho không giết.

Tống giang chẳng cứ vị đầu-lĩnh đều tụ-tập cả ở trong phủ *Đông-xương*. Bỗng thấy thấy quân đầu-lĩnh gải *Trương thanh* đến. Các vị đầu lĩnh phần nhiều bị *Trương thanh* đánh, cho nên bấy giờ trông thấy, ai cũng cau mày nghiến răng, chỉ muốn giết chết *Trương-thanh* thì mới được hả dạ.

Tống-giang đứng dậy xuống thềm tiếp đón, rồi trói cho *Trương-thanh* và bảo rằng:

— Tôi chốt sức-phận hèn-mọn, xin tướng-quân chớ lấy làm nghi.

Nói xong, liền mới tên trên thềm. Bỗng thấy *Lỗ-trí thâm* đến quẫn miếng vải, tay cầm thiền trượng, chạy lại toan đánh *Trương-thanh*. *Tống-giang* vội vàng ngăn *Lỗ-trí-thâm* lại, rồi quát mắng bảo lui. *Trương-thanh* trông thấy *Tống giang* là người có nghĩa khí như thế, liền cởi dây sụp lạy xin hàng.

Tống-giang rất vuợn xuống đất, bẻ mũi tên mà thề rằng:

— Trong hợn anh em ta đây, nếu ai còn muốn bảo thù thì hoả-tiễn trách-phạt, sẽ chết ở dưới ngọn đao kiếm.

Mọi người nghe lời, chẳng ai còn dám nói năng gì nữa. Khi *Tống-giang* phát-thộ xong, các vị đầu-lĩnh đều cởi áo giáp, rồi cùng nhau vui-vẻ, thu-thập quân mã, để sắp sửa trở về *Lương-sơn-bạc*.

Trương-thanh nói với *Tống-giang*, xin tiến-dẫn một người thứ-ý ở trong phủ *Đông xương*, tên gọi *Hoàng-phủ-đoan*. Người ấy tài nghề xem ngựa, biết được các chứng bệnh, mà dùng thuốc chữa thật rất công hiệu.

Hoàng-phủ đoan quê ở *U-châu*, mắt xanh râu vàng, mặt như người Phiên, bởi vậy chúng vẫn gọi hắn là *Tử nhiêm-bá*.

Trương-thanh nói:

— Trong sơn-trại *Lương-sơn-bạc*, tất cũng cần dùng người ấy, vậy ta nên bảo người ấy đem gia-quyến cùng lên trên núi.

Tống giang nghe nói, mừng rỡ mà rằng:

— Nếu *Hoàng phủ đoan* chịu theo thì lòng này thật rất lấy làm thỏa-thích.

Trương-thanh thấy *Tống-giang* có lòng yêu-mến, tức khắc đi gọi viên thủ-ý là *Hoàng-phủ-đoan* đến để bái yết *Tống-giang* và tất cả các vị đầu-lĩnh.

Tống-giang trông thấy *Hoàng-phủ-đoan* tuổi gạo khoảng ngũ, tuần mắt xanh bẩm, râu dài quá rốn, rất lấy làm khác người. *Hoàng phủ-đoan* thấy *Tống-giang* là người có nghĩa-khí, cũng sinh lòng cảm-kích, xin theo đại-nghĩa.

Tống giang dùng lời yên-ủi, rồi truyền lệnh cho các vị đầu-lĩnh thu-thập những xa trượng, lương-thực, kim-ngân, và hết thảy đồ-đạc trong hai phủ, thì về sơn trại.

Khi về đến *Lương-sơn bạc* các vị đầu-lĩnh đại-hội ở *Trung-nghĩa đường*. *Tống-giang* và *Đinh-đức tôn*, lại dâng lời ngợi-ngào phủ dụ.

Hai người đều sụp lạy xin hàng. Bấy giờ thêm được *Hoàng-phủ đoan* ở trong sơn-trại, để chuyên giữ về việc chữa các giống vật. *Đồng-bình* và *Trương-thanh* cũng đều làm đầu lĩnh ở trong sơn-trại.

Tống giang mừng rỡ, truyền quân lâu-la mổ trâu khánh hạ ở *Trung-nghĩa-đường*. Các vị đầu lĩnh đều theo thứ-tự mà ngồi.

Tống-giang trông thấy các vị đầu lĩnh ở trong sơn-trại bấy giờ cả thảy được một trăm linh tám người, mới vui vẻ mà phán rằng:

— Anh em chúng ta từ khi đem nhau lên núi, cùng họp đại-nghĩa cho đến bây giờ, đi đánh các nơi, không hề tổn-hại một người nào cả, đó đều là tại cờ hoàng-thiên ủng-hộ, chớ sức người thì sao được như thế. Ngày nay nhờ cái tài đăng-cầm của anh em, đã tiến-lới làm nhà, tôi xin có một lời tâm phúc giãi bày để các anh em cùng nghe.

Ngô-dụng nói:

— Chúng tôi xin vâng lờiước thúc của huynh-trưởng.

Tống giang liền giãi bày chỉ-ý cho các vị đầu-lĩnh nghe.

(Còn nữa).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Souvenirs de rentrée.

Je vais vous dire ce que me rappellent, tous les ans le ciel agité de l'automne, les premiers doigts à la lampe et les feuilles qui jaunissent dans les arbres qui frissonnent. Je vais vous dire ce que je vois quand je traverse le Luxembourg dans le premiers jours d'octobre, alors qu'il est un peu triste et le plus beau que jamais: car c'est le temps où les enfants tombent, une à une sur les blanches épaules des statues. Ce que je vois alors dans ce jardin, c'est un petit bonhomme qui, les mains dans les poches et sa gibecière au dos, s'en va au collège en sautillant comme un moineau. Ma pensée seule le voit; car ce petit homme est une ombre, c'est l'ombre de moi que j'étais il y a vingt cinq ans.

Vraiment, il m'intéresse, ce petit quand il existait, je ne me souciais guère de lui; mais, maintenant qu'il n'est plus là, l'âme bien! Il valait mieux, en somme, que les autres moi que j'ai eus après avoir perdu celui-là. Il était bien étourdi, mais il n'était pas méchant et je dois lui rendre cette justice qu'il ne m'a pas laissé un seul mauvais souvenir; c'est un innocent que j'ai perdu. Il est bien naturel que je le regrette, il est bien naturel que je le pleure et pense et que mon cœur se rattache à lui.

Il y a vingt cinq ans, à pareille époque, il n'était pas question, avant huit heures, de bavarder avec mes camarades, de remettant de la craie au cahier. Il avait tant de choses à dire et à entendre! Ne lui parlait-il pas savoir si Laboriette avait classé point de non dans la Thèse de Angle? Ne lui faut-il pas remplacer un cheval dans les montagnes d'Auvergne? Quand on lit une pareille chose, ce n'est pas pour la tenir cachée. Et puis c'est si bon de rattraper des camarades. Combien il lui tardait de revoir Fontanet qui, pas plus gros qu'un rat et plus taquin encore qu'Ulysse prenait par tout la première place avec une grâce naturelle.

Il ne semblait tout léger à la pensée de revoir Fontanet. C'est ainsi qu'il traversait le Luxembourg dans l'air frais du matin. Tout ce qu'il voyait était pour lui un sujet d'étonnement. Aujourd'hui c'est le même jardin et la même lettre, les choses ont leur âme d'autrefois, leur âme qui m'agite et m'attriste et me trouble, lui seul n'est plus.

C'est pourquoi, à mesure que je vieillis, je m'intéresse de plus en plus à la rentrée des classes.

Anatole France

L'économie

Si un homme ne sait pas épargner à mesure qu'il gagne, il mourra sans avoir un sou après avoir été toute sa vie gêné sur son ouvrage. Plus la cuisine est grasse, plus le testament est maigre. Bien des fortunes se dissipent en même temps qu'on les gagne depuis que les femmes ont négligé les quenouilles et le tricot, pour la toilette et pour la danse, et que les hommes ont quitté, pour le billard et pour la bouteille, la hache et le marteau.

Il en coûte plus cher pour entretenir un cheval que pour élever deux enfants. Vous pensez peut-être qu'une table un peu plus délicate de temps en temps, les habits un peu plus beaux, une petite partie de plaisir de loin en loin, ne peuvent pas être d'une grande importance, mais souvenez-vous de ce que dit le bonhomme Richard: «Un peu répété plusieurs fois fait beaucoup...»

Vous voilà tous réunis pour une vente de curiosités et de bagatelles. Vous comptez que ces objets seront vendus bon marché et peut-être le seront-ils moins qu'ils n'ont coûté; mais s'ils ne vous sont pas nécessaires, ils seront toujours trop chers pour vous. Si tu achètes ce qui est superflu pour toi, tu ne tarderas pas à vendre ce qui est le plus nécessaire. Réfléchis toujours avant de profiter d'un bon marché.

Franklin

Nhớ ngày khai trường khi còn nhỏ

Mỗi năm, giới thu gió thổi, mấy ngày về đầu mùa, lên đồi rồi mới ăn cơm, cây cối rung động, lá cây ra vàng, thở tôi lại nghĩ đến cái gì. Những ngày đầu tháng octobre, khi tôi qua vườn Luxembourg, cảnh có vẻ hơi buồn, nhưng không bao giờ đẹp hơn nữa, vì lẽ là độ là rụng từng cái một mà rơi xuống vai trắng xóa của các ngôi tượng trong vườn, khi đi qua vườn ấy, tôi trông thấy cái gì. Trông thấy một đứa bé đi học, hai tay thu vào tới quần, vai đeo cặp sách, nhảy nhót như chim sẻ. Ấy cái trong tưởng-tượng tôi trông thấy thế; vì đứa bé ấy chỉ là một cái bóng, là cái bóng của trăng tôi khi ấy, đến nay đã hai mươi nhăm năm rồi.

Thực thế, cái thằng bé ấy, tôi nghĩ cũng hay; khi nó còn, tôi không hề nghĩ đến nó, đến nay nó không còn nữa, tôi lại mến nó lắm. Cái thằng tôi ấy so với nhữ g thằng tôi của tôi, từ khi tôi mất cái thằng tôi ấy đến giờ, kể ra nó khá hơn nhiều. Cái thằng tôi lúc ấy nó khờ dại lắm, nhưng nó không có độc ác, tôi phải công-nhận rằng nó không có làm điều gì khiến về sau tôi nhớ đến mà phải hối hận; thực tôi mất mất một thằng tôi hiền-lành. Tôi tả nó thực là mất lẽ tất nhiên; tả thường trông tả thấy nó trong tưởng-tượng, và tri nào tôi thích làm cho tôi nhớ đến nó, cũng là một lẽ tất-nhiên vậy.

Hai mươi nhăm năm trước đây, về mùa này, buổi sáng trước bốn tám giờ nó đi học qua vườn đẹp lắm. Bữa ấy trong làng nó cũng hơ buồn, vì là buổi khai trường.

Tuy vậy, nó vẫn nhảy nhót, sách vở thì đeo ở lưng, cơm gạo thì bỏ trong túi. Nó nghĩ đến anh em bạn học thì trong lòng lại vui. Nào là chuyện nó muốn kể, cũng là chuyện nó phải nghe có biết bao nhiêu! Ừ chẳng nói rằng Laboriette có đi săn ở rừng Aigle thực không? Hà nó lại không nên lạc bỏ cho anh ấy biết rằng nó đây, nó đã cưỡi ngựa ở trong rừng nú Auvergne hay sao? Khi đã làm một việc như thế, há phải là việc để giấu ư? Vả, được gặp anh em bạn thì biết bao. Nỗ nóng ruột mong sớm gặp Fontanet, bé-hoắt bằng con chuột, mà tinh hơn ông Ulysse, đâu đâu cũng chiếm lấy hàng thắng, một cách rất là thành thơi.

Nó nghĩ đến mình sắp gặp mặt Fontanet, trong người thình nhẹ như bị đi vậy. Ấy nó đi qua vườn Luxembourg vào lúc buổi sáng mát mẻ trong mình nó đương thế ấy đấy. Những cảnh-vật nó trông thấy bấy giờ, ngày nay tôi cũng còn trông thấy. Cũng giời ấy, cũng đất ấy; cảnh vật vẫn đeo cái linh-hồn ngày xưa, làm cho tôi vui, tôi buồn, tôi bân-khoăn bồi rồi, nhưng thằng tôi thuở ấy thì nay không còn nữa.

Vì vậy mỗi tuổi một già, tôi lại càng thêm nỗi cảm-tình với những ngày khai trường. Ng.-v-L.

Tiết kiệm

Một người cả đời cong lưng làm lụng, thế mà làm ra được đồng nào tiêu hết đồng nấy, không chắt bép dành dụm thì đến khi trăm tuổi già, cũng chẳng có đồng xu nào.

Hễ càng ăn cao lương mỹ vị bao nhiêu về sau cái di-sản lại càng tồi bấy nhiêu.

Từ khi đàn bà bỏ đường kim mũi chỉ để đua nhau trang-điểm chơi bời, và đàn ông đánh xa cái bỏ cái riu.., mà theo rượu chè cờ bạc, thì biết bao nhiêu nhà đã làm nên tiền nghìn bạc vạn rồi vì thế mà phải bại sản khuynh gia!

Tiền để nuôi hai đứa con tốn thì ít mà số tiền lãng phí về một cái thói hư lại tốn nhiều. — Các anh nghĩ rằng mâm cơm càng ngày càng thêm cao đẩy một cuốc, áo quần càng ngày càng thêm bánh bao một chút, chơi bời càng ngày càng rộng-rãi một tí ti, cũng chẳng thấm thía vào đâu, song ông Richard có nói rằng:

«Tích-thiểu-thành-đa», xin các anh nhớ lấy lời ấy.

Kia, các anh đương tụ lại chỗ bán những đồ chơi, đồ vẽ; các anh cho là những đồ ấy bán rẻ, mà có lẽ lại rẻ hơn cái thực giá của nó; song phỏng thử nó không cần dùng cho mình, thì có rẻ cũng còn là đắt vậy.

Nếu các anh đem tiền mà mua đồ vô dụng, đến khi cần đến tiền, tất có khi các anh lại phải đem đồ thiết dụng mà bán đi. Các anh muốn nhân dịp để mua đồ rẻ, các anh phải suy nghĩ cho kỹ càng rồi sẽ mua.

Minh-chương: Lê-Thọ

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Ở hiền gặp lành, làm phúc phải tội

(Tiếp theo)

Ông cựu Bụt thấy tình-cảnh dân sự vậy, không nỡ ngồi nhìn, nhân trong tổng khuyết phó-tổng, ông bắt đắc dĩ mới ra ứng cử, chủ ý cốt gìn giữ cho dân nhờ, chứ có bao giờ danh vị gì đâu, nên từ đấy các vị dân đều ngẫn ngừ, không phù làm được như trước nữa, bọn lý Mã lấy làm từ tối ghen ghét, bày ra trăm phương bách kế, chực làm hại ông, nhưng giới kia muốn tựa người ngay, không làm sao nổi, gia dĩ nhà lý Mã, từ đấy sa-sút, ngày một Pao mòn, là bởi không đào khiết được của dân nhiều như trước, nhưng giới già k'a lại khéo trên người khoẻ ngay cho một cái bênh ghóm ghê là bịnh so vai rụt cổ, làm việc nữa thì kiếm ăn tốt, mà thôi việc thì vẹo cổ mất nhờ, song cũng phải nằm nhục cho qua thời, còn chực miếng phầm hèm sẽ toan kế khác.

Khi ấy ông cựu Bụt làm phó tổng được 2 năm, thì cụ Nội Chính Trực ngã bệnh, liền gọi các con đến dặn dò bảo sự, rồi từ trần, cụ hưởng thọ 73 tuổi, ông Tổng cùng các em làm ma, tế táng phân minh, rồi gia đình cứ theo như lời cha mà khu xử, ngoài êm trong ấm, ai cũng khen là nhà giáo dục. Trong hàng tổng có sự thua kém gì, thì ngài hòi đến đều đưới mà phân xử thoả đáng, không để lần đến quan mất ai a rằng đến tâm phục cả. Khi ấy có người mất trộm một quả mít, rồi tiếng đưa hàng xóm đem mít bán mới phân trình, đem đến thưa ở ngài, ngài đòi nó lại hỏi, thì nó thú rằng, cứ trời dại lấy bán để nuôi mẹ già, ngài liền bảo nó ở đấy cho ăn và bắt dọn dẹp việc nhà mấy hôm, đến lúc người nguyên trình vào kêu, thì ngài bảo nó ra ngoài vườn kia rom xem có quả nào bằng của người ta, thì bẻ về đền người ta cho xong chuyện ấy đại-để ngài xử sự dễ-dàng như thế, cho nên hàng tổng đều đẹp lòng.

Hãy giờ bọn lý Mã kia, bèn bạo với nhau rằng, dọc ngang làng này, chỉ vướng có ông Tổng ấy thôi, nếu triệt được ông ấy đi thì thôi cánh mình cứ tự do mà bỏ rẹt; nghĩ vậy mới mưu nhau tung đứa ở nhà ông ta đầu độc hòm ấy nó bỏ thuốc vào nồi cơm, nhưng giời kia có mắt xui khiến nên chả người làng diếng ông Tổng có đồ com canh, mới ông sang chén, ông vẫn tính đề dãi, mới là đi ngay; khi tiệc xong về nhà thì người nhà đã com nước cả rồi, mà mồ thằng ở thì đau bụng không ăn, chiều đến bà vợ kêu đau bụng; một lát tới mất, ông cũng chưa biết ra sao, mới đưa đi chôn, rồi đến qua nửa đêm có bốn đứa con giai cũng đều chết đến mất cả, kịp lúc sáng ngày ra, hỏi đến thằng ở thì không thấy nó đâu, lại thấy mất một cái nồi to, trong bụng lấy làm nghi lắm, nhưng cũng chưa hiểu ra sao, bỗng có tin báo rằng: thằng ở nhà ông Tổng sao lại vác một cái nồi vào đứng ở cửa chùa làng bên cạnh, bị tuần trong làng lấy giải lên huyện rồi. Bấy giờ mới rõ rằng nó bỏ thuốc độc, rồi nó sợ mới lấy trộm nồi trốn đi, không ngờ phật thánh anh linh đun-dủi ra, hay là oan hồn nằm giữ lại tỏ rào, cho nên nó không trốn thoát. Kịp khi quan bỏ, răng-rốc thú thực đầu đuôi, rằng thấy lý Mã và thầy tiên Quí cả bọn hơn 10 người thuê tôi đầu độc thầy phó tổng. Quan liền cho bắt cả đến, gông cùm, tra tấn, xưng ra nhiều lắm, ngài không biết xử sao cho khỏi oan, mới giải cả lên tỉnh; quan tỉnh đem tra tấn lượt nữa, rồi bỏ cả vào lao, cũng không nghĩ kết biết thế nào là phải, mới dâng sớ và đệ cả án vào kinh, khi ấy thương triều vua Minh-mạng, bèn giao cho đình-thần nghị xử. Ông Tổng Bụt thấy xử vậy nghĩ rằng: chữ nhẫn là chữ vàng, bây giờ người mình đã mất rồi, dẫu làm tội người ta cũng không sống lại được nữa, và cũng không có nhẽ cả bắt nhiều người cùng xui nó bỏ thuốc w? thôi thì ai làm nên tội đã có giời đất qui thần, nghĩ vậy mới theo vào trong kinh làm sớ dâng lên xin vua ân xá cho cả Tiên-sĩ, Lý-trưởng và cả đàng ấy. Vua thấy vậy mới ban khen và phê bốn chữ: «*phúc đức hậu hỷ*» rồi giao cho đem về, khi có giấy tư ra đến tỉnh thì đã hơn một năm. Bấy giờ tiên-sĩ, lý-trưởng đều chết ở trong ngục rồi, còn mấy người được tha cả. Nhưng chỉ trong mấy tháng ấy mà thằng ở và bọn lý chết dần đi cả thảy 8 người, mới rõ ra rằng những người ấy là thông mưu với nhau, thật không tránh khỏi lưới giời được, rồi anh lý Mã cả 2 đứa con cũng chết nốt cả, còn người vợ lẽ vơ vẩn không nương tựa vào đâu được, chẳng biết giới kia đất nọ bày đặt làm sao, mà vợ anh Mã cứ phải lòng ông Bụt, thường thường đi lại làn-la quà bánh chuyện trò, trước ông ta cự không chịu, như chị em cứ cậy người nói van triết mãi, ông ta mới tự nghĩ rằng: dẫu là duyên giời dun-dủi xui nên, và mình cũng tuổi tuổi rồi, mà ngày tháng như thoi đưa, thôi thì rồ ra cạp lại, xong việc thì thôi, chỉm đậu chẳng bắt cầu sẻ chim bay, bỏ giờ mới cho nước về ăn ở, đến năm sau sinh được một đứa con giai, rồi luôn mấy năm lại sinh được 3 đứa con giai và 2 đứa con gái nữa, khi ấy khuyết Chánh-tổng, hàng tổng tình nguyện tử ông thôi bỏ lão, được mấy năm có sắc thực-thụ, một nhà mở tiệc ăn mừng, vui vẻ không biết ngần nào.

Kịp lúc từ định, thì ông ngoại 80 tuổi, không tật bệnh gì rồi mất, sau này các con đều giàu có cả, hai người làm chánh tổng bá-hộ, một người bán-lâm, một người để lại, mới cùng nhau tu tạo một ngôi từ-đường, và thếp vàng bốn chữ: «*phúc đức hàn hộ*» để thờ, đến bây giờ lấy còn lưu truyền ở làng ấy, mà hiện giờ con cháu có người đương làm quan, còn thì đều giàu sang thịnh vượng cả. Vậy có thơ rằng:

Giời đề trăng xa hóa chẳng xa,
Làm người ăn ở chớ sai ngoa.
Trăm năm còn tiếng nhờ ơn bụt,
Muôn kiếp bao giờ sạch tội ma!
Ở ác làm chi cho khổ số,
Làm lành có phải được vinh-hoa.
Này, gương ta ngẫm mình ta lại,
Tích thiện âu khương phải lắm ma!

Bạch-liên Phạm-huy-Chinh

Cuộc thi thơ

Của Ngọ-trai-Quyền nữ-sĩ

MMMDCCVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Tác đã ghi sơn canh non Nùng.
Hương-hỏa chứng cho người xứ Bắc,
Văn-minh rạng khắp bể miền đông.
Quả cầu vồ đề quay ra khắc,
Nền Giám nghe chưng vẫng chữa long.
Muốn nhớ ơn xưa thì đề vậy,
Biết rằng ngại có bằng hay không.
Ng.-trần-Hoanh, làng Thái-khê, Hà-đông

MMMDCCVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu vũ lưu truyền với núi sông.
Nền cũ trang soi ngòn đạo thống.
Bia tàn tuyết ngậm vẻ nho-phong.
Treo gương tiền-hoà miền Nam-Việt
Một mối đi-luân chốn Nhĩ Nùng.
Trải Lý Trần Lê tang-hải mấy,
Mà nay miếu Không vẫn tôn sùng.

MMMDCCIX

Miếu vũ tôn nghiêm đạo vẫn sùng,
Gió thoảng non Nùng mùi sa ngát,
Trang soi nước Nhị vẻ gương trong,
Bia Lê thêm tỏ nền khoa-giáp
Trường Lý còn ghi dấu Lạc-Hồng,
Hơn tám trăm năm hương lửa đượm,
Làm gương luân-lý để soi chung.
Trần-duy-Cầu, Nam-định

MMMDCCX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu ai không đốc một lòng.
Thiên-hạ Nùng thu lên ngọn núi,
Đạo-nguyên Nhị dẫn ở trên sông.
Bảnh xe rịch-sinh thôi rong ruổi,
Chuông ngựa phân thương lt ngại ngùng
Hoài-cổ đám xin đề bấy chữ,
Việt chi nam giữ Lỗ chi đông.
Tăng-soạn, Hanoi

MMMDCCXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Danh thắng đô-thành nức tiếng chung,
Mạch Tử suối đông sang đất Bắc,
Nguồn văn thuận nẻo giảng trời Đông,
Quốc-hồn đứng vững cùng sông núi,
Dân mạnh lâu dài với đế công,
Con tạo xoay vần trơ mấy cuộ,
Nhị Nùng một giải bóng gương trong.
Ngô-văn-Thọ
Trợ-giáo Nội-tăng, Thái-bình

MMMDCCII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Giám vẫn nền xưa rộng mấy cung,
Không miếu như gương Nùng Nhị sáng,
Quốc-hồn còn bóng thỏ ô-chung,
Dêu leo gốc bạnh hoa chồng chất,
Dùa đỏ bìa khoa chữ nhạt nhòa,
Văn về Lạc-Hồng đời kiếp đó,
Có chăng biển-cải chỉ non sông.

MMMDCCIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Giám cổ soạn như gương nên Lý sáng,
Quốc-hồn còn khói tiếng bia chung,
Bên Chẩu-vỹ bắc non tô mới,
Đài Kinh-thiên nam nguya chay vòng,
Nàng Nhị bên làu cung phù-mỹ,
Quần-huyền ngoài cửa Á Âu phong,
Hoàn-an, Hồ-thị-Sen

MMMDCCXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long
Miếu Không vang tiếng khắp Bắc trung,
Nước Nhị hơi xông mùi thánh-trạch,
Non Nùng khói tỏa sắc nho-phong.
Huân cao chi khí truyền Nam-Việt,
Khoa bảng tinh-thần chói viễn đông,
Ức triệu thơ đề nên kỷ-niệm.
Văn-chương tự đấy nổi anh-hùng.
Mạc-văn-Thăng, Hải-dương

MMMDCCXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Miếu thành lâu dài với núi sông.
Phù-mỹ rõ in đền Khúc-phụ,
Khói hương đưa ngát ngọn Nùng phong
Phế-hưng bỗ ngoài đời Tân Hán,
Sùng bái vang trong cõi Lạc-Hồng.
Trải Lý Trần Lê tang-hải mấy,
Một nền quốc-tế bốn đời chung.
Lê-đăng-Phan
Hó-vệ Tiên-du, Bắc-ninh

(Còn nữa)

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BAO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa xương đa dày, đau đa dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc;

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$ 10

Có bán tại Nhà Bà-chuông, Hanoi

Những nhà rẻ con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc Bà-Chuông. Trẻ-Nọc. Trẻ lên nhất chỉ khát được thứ ấy là một thứ thuốc rất trẻ con rất nào nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đờm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, đau họ gió, họ đờm, hoặc xuyễn, hoặc khó thở, nói tóm lại dù họ nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người đông qua đã cuộc tử bước họ này là một phương thần được. Giá mỗi lọ là 0$35, ở các tỉnh xa cứ gửi: chiếc Hiệu bán, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh nhỏ Hiệu nào nên thì cứ viết thư tới Hiệu: D-NGOC-tri, n° 46, Rue Principale : Bắc-Ninh

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BAO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh cảm.

Mắc bệnh cảm, thường sốt ho, nhức đầu đau ở khắp xương.

Muốn trị bệnh cảm, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

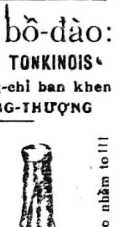
0$60 một ống sáu cachets

Rượu bổ-đào:

»TONIQUE TONKINOIS«

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!



Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to !!!

Ngày mùng 7 tháng năm, năm-hiệu Khải-định thứ ba, tên Nọc-các phụng lời soạn phê rằng:

Chiếu nay đời được phòng cần MONTÈS qui dùng, có chữ năm một thứ rượu bổ để dùng ngự dùng qua rồi hay, dùng năm gia thường, trước lạy phê lời phê cho quí dùng phòng chỉ-dùng 40 tỉ thanh-giới.

Khâm thử.

經有效果 以表其功 敬獻此瓶 用備御藥 內閣掌印

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bán-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Bởi vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bao-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư

BERLIET

12 CÁI LẼ nên mua xe BERLIET 12

1° — Máy phát-động chạy chậm không mỏi được.
2° — Máy ca-buya hiệu ZENITH.
3° — Các cơ-quan đều để xem xét.
4° — Hộp vít-tết có 4 vít-tết cần dùng cho các đường dốc.
5° — Côn có mấu.
6° — Máy hãm nhậy lắm.
7° — Máy lại êm và đúng.
8° — Chỗ ngồi rộng và em.
9° — Lo-xo tốt, đường xấu cũng êm.
10° — Bánh xe thay đổi dễ, nơ 820×120.
11° — Có máy thụt TECALEMIT bơm dầu lên cả các cơ-quan.
12° — Giá tiền 28 500 quan.

Xưởng AVIAT
Quai Clémenceau — HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

L'hôte, entendant la porte s'ouvrir et entrer un nouveau venu, dit sans lever les yeux de ses fourneaux :

– Que veut Monsieur ?

— Manger et coucher, dit l'homme.

– Rien de plus facile, reprit l'hôte. En ce moment il tourna la tête, embrassa d'un coup d'œil tout l'ensemble du voyageur, et ajouta : . . . . en payant.

L'homme tira une grosse bourse de cuir de la poche de sa blouse et répondit :

— J'ai de l'argent.

— En ce cas on est à vous, dit l'hôte.

L'homme remit sa bourse en poche, se déchargea de son sac, le posa à terre près de la porte, garda son bâton à la main, et alla s'asseoir sur une escabelle basse près du feu. Digne est dans la montagne. Les soirées d'octobre y sont froides.

Cependant, tout en allant et venant, l'hôte considérait le voyageur.

— Dîne-t-on bientôt ? dit l'homme.

— Tout à l'heure, dit l'hôte.

Pendant que le nouveau venu se chauffait, le dos tourné, le digne aubergiste Jacquin Labarre tira un crayon de sa poche, puis il déchira le coin d'un vieux journal qui traînait sur une petite table près de la fenêtre. Sur la marge blanche, il écrivit une ligne ou deux, plia sans cacheter et remit ce chiffon de papier à un enfant qui paraissait lui servir tout à la fois de marmiton et de laquais. L'aubergiste dit un mot à l'oreille du marmiton, et l'enfant partit en courant dans la direction de la mairie.

Le voyageur n'avait rien vu de tout cela.

Il demanda encore une fois : — Dîne-t-on bientôt ?

— Tout à l'heure, dit l'hôte.

L'enfant revint. Il rapportait le papier. L'hôte le déplia avec empressement, comme quelqu'un qui attend une réponse. Il parut lire attentivement, puis hocha la tête, et resta un moment pensif. Enfin il fit un pas vers le voyageur qui semblait plongé dans des réflexions peu sereines.

– Monsieur, dit-il, je ne puis vous recevoir.

L'homme se dressa à demi sur son scant

– Comment ! Avez-vous peur que je ne paye pas ? Voulez-vous que je paye d'avance ? J'ai de l'argent, vous dis-je

Ce n'est pas cela.

Quoi donc ?

— Vous avez de l'argent . . . . .

– Oui, dit l'homme.

– Et moi, dit l'hôte, je n'ai pas de chambre.

L'homme reprit tranquillement – Mettez-moi à l'écurie.

— Je ne puis.

– Pourquoi ?

– Les chevaux prennent toute la place.

— Eh bien ! repartit l'homme, un coin dans le grenier. Une botte de paille. Nous verrons cela après dîner.

Je ne puis vous donner à dîner.

Cette déclaration, faite d'un ton mesuré, mais ferme, parut grave à l'étranger. Il se leva.

– Ah bah ! mais je meurs de faim, moi. J'ai marché dès le soleil levé. J'ai fait douze lieues. Je paye. Je veux manger.

Je n'ai rien, dit l'hôte.

L'homme éclata de rire et se tourna vers la cheminée et les fourneaux.

– Rien ! et tout cela ?

– Tout cela m'est retenu.

– Par qui ?

– Par ces messieurs les rouliers.

– Combien sont-ils ?

— Douze.

— Il y a là de quoi pour vingt.

Ils ont tout retenu et tout payé d'avance.

L'homme se rassit et dit sans hausser la voix :

— Je suis à l'auberge, j'ai faim et je reste.

L'hôte alors se pencha à son oreille, et lui dit d'un accent qui le fit tressaillir : – Allez vous en.

Le voyageur était courbé en cet instant et poussait quelques braises dans le feu avec le bout ferré de son bâton, il se retourna vivement, et, comme il ouvrait la bouche pour répliquer, l'hôte le regarda fixement et ajouta toujours voix basse : – Tenez, assez de paroles comme cela, Voulez vous que je vous dise votre nom? Vous vous appelez Jean Valjean. Maintenant, voulez-vous que je vous dise qui vous êtes? En vous voyant entrer, je me suis douté de quelque chose, j'ai envoyé la mairie, et voici ce qu'on m'a répondu. Savez vous lire ?

En parlant ainsi, il tendait à l'étranger, tout déplié, le papier qui venait de voyager de l'auberge à la mairie et de la mairie à l'auberge. L'homme y jeta un regard. L'aubergiste reprit après un silence :

J'ai l'habitude d'être poli avec tout le monde. Allez-vous-en.

L'homme baissa la tête, ramassa le sac qu'il avait déposé à terre, et s'en alla.

Il prit la grande rue. Il marchait devant lui au hasard, rasant de près les maisons, comme un homme humilié et triste. Il ne se retourna pas une seule fois. S'il s'était retourné, il aurait vu l'aubergiste de la *croix de Colbas* sur le seuil de sa porte, entouré de tous les voyageurs de son auberge et de tous les passants de la rue, parlant vivement et le désignant du doigt, et, aux regards de défiance et d'effroi du groupe, il aurait deviné qu'avant peu son arrivée serait l'événement de toute la ville.

(A suivre.)

Những kẻ khốn-nạn

Là bộ tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(Tiếp theo)

Chủ quán nghe tiếng cửa mở có khách mới vào, thì không ngước mắt lên mà hỏi :

— Ông muốn gì ?

— Ăn rồi ngủ.

— Còn gì dễ hơn. . . .

Bảy giờ chủ quán mới quay đầu lại, nhìn người khách mới vào từ đầu đến chân rồi nói thêm câu :

... Trả tiền thì chi mà không có.

Khách thò tay vào túi áo lấy ra một cái ví da to, mà rằng :

— Ta có tiền.

— Nếu vậy xin mời ông ngồi.

Khách lại bỏ ví da vào túi, rồi cởi cái gói đồ hành-lý đeo trên vai xuống đất gần cửa bước vào, con cái gậy gộc thì cứ cầm ở tay, rồi ra ngồi lên một tấm mề gần lò sưởi. Số là thành *Digne* ở trong vùng núi, cho nên về tháng mười tối đến trời lạnh.

Chủ quán vừa đi lại trong nom bếp-núc, vừa đưa mắt nhìn kĩ người khách mới vào. Khách lại hỏi :

— Đã sắp được ăn chưa ?

— Lát nữa.

Trong khi khách ngồi sưởi, quay lưng trở ra, thì chủ quán thò tay vào túi lấy ra một cái bút-chì, nhân trên cái bàn nhỏ gần đó, có tờ nhựt-báo từ, hình xe ngựa ra nhà trạm viết mấy chữ vào, gập đôi mảnh giấy lại mà đưa cho một thằng bé, chẳng vừa là phụ bếp vừa là thằng nhỏ. Chủ quán ghé vào tai thằng bé mà bảo thầm cái gì, thằng bé liền đem giấy chạy đi ra phía sở ông xã.

Khách quay mặt trở vào, không biết gì hết : một lát lại giục :

— Đã sắp được ăn chưa ?

— Lát nữa.

Thằng bé cầm mảnh giấy trở về. Chủ quán vội vàng mở giấy ra xem. Cứ vậy đọc kỹ-càng, rồi lắc đầu, rồi lại lặng yên hồi lâu nghĩ ngợi. Nghĩ xong bước một bước về phía khách ngồi, khách thì hình như đang nghĩ vơ vẩn những đâu đâu không được vui vẻ cho lắm. Chủ quán nói :

— Ông ơi, tôi không thể hợp ông được.

Khách giật mình, nghiêm người lên mà hỏi :

— Sao vậy ? Chủ quán sợ ta không trả tiền chăng ? Hãy là để ta trả trước. Ta đã nói ta có tiền mà.

— Không phải thế.

— Thế thì tại làm sao ?

Khách nhìn khách, có lẽ

— Ta có . . . .

— Ngặt vì ta không có phòng.

— Khách đem dao ra mà rằng : Cho là ngặt chuồng ngựa cũng được.

— Tôi không có thế.

— Sao ?

Chuồng ngựa nhiều ngựa chật cả rồi.

— Nếu vậy một xó trên gác xép cũng được. Một bó rơm trải làm giường cũng được. Ăn rồi ta sẽ liệu việc ấy.

— Tôi không có thể cho khách ăn được.

Mấy lời đó, chủ quán nói thong thả, nhưng mà chắt-chẻ, khách biết rằng hôm nay một là quán trọng lắm đầy khách hoặc dựng đầy ma rằng.

— Vậy ư ! Nhưng mà ta đói chết rồi đây. Ta đi từ lúc mặt trời mọc mãi. Mười hai dặm đường. Tiền ta có. Ta muốn ăn.

— Tôi không có gì mà cho khách ăn được.

Khách phì cười, rồi quay lại cái lò sưởi và cái bếp mà hỏi :

— Không có gì ! Vậy thế đây là cái chi đó ?

— Đây là của người ta đã đặt trước cả rồi.

— Ai đặt vậy ?

— Các ông làm xe tải hàng ben kia.

— Các ông ấy bao nhiêu người ?

— Mười-hai người.

— Đây hai-mươi người ăn cũng đủ.

— Họ đã đặt rồi, tiền đã trả trước cả.

Khách lại ngồi xuống, vẫn ôn-tồn mà rằng :

— Đây là hàng-cơm, tôi đói bụng phải cho tôi ăn, tôi nhứt định ở đây.

Chủ quán ben ghé vào tai khách, lấy một giọng nộ-nạt, khiến cho khách phải rùng mình mà rằng :

— Anh phải đi đi.

Khách khi ấy đương cơn xuống, lấy dáu gậy sắt mà vun lò lửa, nghe chủ quán nói thế, ben quay mình trở lại, mở mồm khiến cái, thì chủ quán lườm vào tận mắt, vẫn cứ sẽ tiếng như trước mà rằng : — Thôi, xin chớ dai lời làm chi. Anh có muốn tôi đọc tên anh lên chăng ? Tên anh là *Jean Valjean*. Giờ thì anh là người thế nào, anh có muốn tôi nói nốt không ? Khi anh vừa thoạt bước vào, tôi đã có tình nghi rồi. Tôi bèn sai người ra hỏi ngoài sở ông xã, thì sở ông xã trả lời đây. Anh có biết chữ không ?

Chủ quán nói thế, rồi giơ ra cho khách xem cái tờ giấy rìa nhựt-báo, vừa đem ra sở ông-xã, lại vừa từ sở ông-xã đem về. Khách đưa mắt đọc. Chủ quán đứng lặng một lát rồi nói :

— Tôi đây vẫn quen thủ lễ với hết thảy mọi người. Âu-là anh đi đi.

Khách cúi đầu, nhặt lấy cái bị da để dưới đất rồi ra đi.

Đi theo phố lớn. Cứ thẳng trước mặt mà tiến, chẳng biết là đi đâu cả, có ý đi nép vào bên đường, như là một người tự biết mình xấu xa nhỏ mọn, nhục-nhã buồn rầu. Không quay cổ lại lần nào. Vì nếu có quay cổ lại, thì lẽ thấy người chủ quán ra đứng ngoài hè, xung quanh mình xúm đen xúm đặc, nào là bọn khách trong hàng đồ ra, nào là những kẻ qua đường dừng lại, người chủ quán thì vừa nói huyên-thiên vừa giơ tay trỏ. Nhưng một nhìn cái vẻ nghi-ngại, cái vẻ kinh-hãi của bọn ấy, cũng đủ đoán ra rằng chẳng bao lâu nữa, cái việc mình đột nhập trong bản xứ, sẽ thành ra một tiêu-tức tối quan-hệ, đồn rậy trong khắp phố-phường.

Sẽ tiếp

Trường tư ở Trung-kỳ

Nay đem thể-lệ trường tư ra mà nói thì chẳng nhiều, người cho là « trễ », là vì chỉ-dụ Pháp-đình 14 Mai 1924 thi-hành tại Đông-pháp kể đã hơn một năm nay rồi. Phỏng thử ai nấy đều biết rõ chỉ-dụ đó cả, thì nói « trễ » xin chịu, nhưng hiện nay vẫn còn nhiều nơi chưa biết chỉ-dụ đó, rồi đến nhiều người tự liệu mở trường tư ra dạy, tưởng như thuở xưa chỉ quét dọn « chái » nhà trên, rước thầy đồ về dạy, lo cơm nước, lo áo quần cho thầy. . . thì đã lệ. Rứa mà không biết ngày nay mở một trường tư, thì trước phải biết chỉ-dụ Pháp-đình đã nói trên kia, với nghị-định quan Toàn-quyền 27 janvier 1925 nghị-định quan Khâm-sứ 11 février 1925. Đó bản cả thảy các bậc tư-trường (Cao-đẳng, Trung-học, Tiểu-học . .). Tôi tưởng về các bậc Cao-đẳng và Trung-học, hoặc chương lâu nay bàn bạc đã nhiều lắm rồi ; nay xin nói mấy lời về thể-lệ trường tư Tiểu-học Pháp-Việt để có bổ-ích cho ai có ý định chăng.

Phép xin mở trường

Trong nào dạy quá năm lớp học. trẻ gọi là « trường tư ». Quan Khâm-sứ Trung-kỳ có cho phép mới được dạy. Đơn đệ do quan Công sứ tỉnh, rồi ngài chuyển tư về tòa Khâm-sứ (Huế) Lòng đơn phải bẩm những điều sau này :

1· Trường dạy về bậc nào ;

2 Có mấy giáo-viên và trường có mấy lớp ;

3 Tỉnh-nguyện dạy theo chương-trình, xin làm sổ sách như các trường công ; tỉnh-nguyện hằng tế niên để và xin tiếp các quan sai-tri, giáo-viên, y-viên tới khám trường ;

4· Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, người nước nào, và có đậu bằng cấp gì, cùng lại phải đính theo một tờ « án-chỉ ».

Như nhiều người chưng nhau xin lập một trường, người đứng xin đơn phải có giấy bổi-bảo-sĩ và đính theo đơn một bản « Điều-lệ » bổi (Statuts), còn người bội chỉ cho làm đốc giáo tại phải khai các điều đã kể trên kia.

Thanh tra các trường tư

Chiếu theo nghị-định 11 février 1925 của quan Khâm-sứ Trung-kỳ, việc thanh-tra các trường tư do quyền quan Công sứ tỉnh, quan thủ-hiến Học-chính và quan thủ-hiến Y-viện Trung kỳ phái thuộc-viên đi tra xét. Quan Học chính tổng-trưởng Đông-pháp cũng sẽ có quan thanh tra Học-chính Đông-pháp khi nào đi qua bản hạt sẵn lòng vào xem trường, thì phải nghênh tiếp.

Như xét ra trường học làm không theo phép vệ-sinh, sinh về học có ý sống-kiệt chánh-phủ Bảo-hộ với Nam-triều, học những điều không bổ-ích cho học-trò mà lại làm cho phong-tục đổi bại, thì phải bị trừng trị, theo các cách sẽ nói sau này :

Cách trừng trị

Quở trách riêng.

Cấm không cho dạy ít lâu, hay là cấm tự hậu không được làm nghề dạy học.

Thâu giấy cho phép lập trường và bãi bỏ trường ngay.

Hễ ai lập trường mà không xin phép hay là có giấy bắt bãi trường mà không chịu bãi thì phải phạt từ 100 quan tiền tây cho đến 1000 quan. Còn khi tái phạm thì phải tù sáu ngày cho đến một tháng và bị phạt 500 quan cho đến 2 000 quan. Trường phải bãi liền.

Hễ không chịu tiếp các quan thanh-tra, thì bị phạt 50 quan cho đến 500 quan. Đến khi tái phạm thì phạt 100 quan đến 1 000 quan. Một năm bị phạt hai lượt thì trường phải bãi.

Thể lệ làm đốc-giáo và giáo-học

Đốc-giáo và giáo-học các trường Tiểu-học tư (Ecoles primaires) phải ít là 25 tuổi, (đốc-giáo) và 21 tuổi, (giáo-học). và phải có bằng cấp Sơ-học Pháp Việt,.

Còn các trường Sơ-đẳng (Ecoles élémentaires) đốc-giáo phải ít là 21 tuổi ; và như trường có nuôi học-trò ở lại, thì phải hơn 25 tuổi. Còn giáo-học phải 18 tuổi trở lên thì mới được dạy. Đốc-giáo cũng giáo-học phải có bằng cấp Tiểu-học yếu-lược.

Còn những người đã can án hay là bị cách chức, thì không được làm đốc-giáo.

Người nào không có bằng cấp kể trên kia muốn xin lập trường, tư, mà nhà-nước xét đáng cho phép, thì nhà-nước cũng sẵn lòng cho.

Có người bảo rằng : « Nhà-nước bắt các trường tư phải xin phép là có ý không muốn cho mở trường tư đó. » Nghĩ vậy là không phải. Chỗ nào chánh phủ chưa lập kịp trường công được mà ai muốn xin lập trường tư gia công dạy dỗ đoàn hậu-tiến Nam-Việt học cách vật trí trí và bảo tồn luân-lý thì nhà-nước sẵn lòng cho phép ngay ; nhà-nước lại phát cho chương-trình và sách vở nữa. Lại thỉnh-thoảng phái thuộc-viên về khám giáo-viên dạy dỗ có theo qui-tắc không ; học-đường lớp có theo vệ-sinh không ? Tới trường không cần phải nói đàng dài về sự thanh-tra là lợi, vì ai cũng biết rằng các quan mà chánh-phủ phái làm thanh-tra là những bậc am hiểu việc giáo-dục bản-xứ cả, bày vẽ giáo-sư thiếu-niên dạy dỗ cho hợp thức, để trẻ con khỏi phải phí mất thì giờ học những điều không lợi ích cho đời người.

Vậy thì ai chưa xin phép nên phải gấp đi ; không thì không phải bãi trường mà thôi, lại không khỏi các cách trừng trị đã kể trên kia. Bề lợi ích cho thầy, lại càng lợi ích cho trẻ nữa. Lợi cho thầy là khỏi sự bị bắt làm điều phi-pháp ; lợi cho trẻ là rồi sau được ứng thí Tiểu-học yếu-lược. Là vì tuần theo tờ nghị-định ngày 12 janvier 1925 của quan Khâm-sứ Trung-kỳ, học-trò các trường công Pháp-Việt càng học-trò các « trường tư nhà-nước cho phép » mới được dẫn quyền thi bằng cấp đó. Mỗi tháng juillet vừa rồi, tòa Khâm-sứ lại thông-tư các tỉnh bản-xứ sức sĩ tử chu-tri thể-lệ đó.

Lợi hại rõ ràng như thế mà hiện nay đương còn nhiều trường tư chưa xin phép. Tôi chắc rằng đó không phải biết thể-lệ rồi mà không muốn xin phép đâu. Thưởng là chưa hiểu nghị-định mới vậy. Tuy nay hạn nhận đơn qua đã lâu rồi, nhưng chắc chánh phủ sẽ rộng lòng dung thứ cho.

Luôn đây tôi xin nói qua về thể-lệ xin lập trường Âu-học công để đồng-bang được rõ. Làng nào muốn lập trường trong xã để con cháu học cho tiện, khỏi phải đi xa ; lý-trưởng làm đơn xin quan Công-sứ tỉnh tư về tòa Khâm-sứ xét cho. Bẩm trường làm chắc-chắn bền-hoi, theo phép vệ-sinh, rộng rãi tử tế, có thể được ba, bốn mươi học-trò ngồi ; bẩm chịu sắm bàn ghế, sách vở, bẩm chịu nộp bổng hướng giáo-viên.

Như một làng chịu học-phí không kham, thì bốn, năm làng hợp nhau xin lập một trường cũng được. Lựa làng nào ở trung-tâm để trẻ con đi học cho tiện mới lập trường ; đăng-niên sở-phí bao nhiêu, quản-phận mà chịu cùng nhau. . . Xin nhà-nước chọn thầy về dạy, dạy theo chương-trình các trường Pháp-Việt công ; trẻ con gội nhuần tân-học, ngày thêm tư tưởng mới. Đến khi trường Ấu-học sĩ-số được bảy tám mươi thì xin Bảo-hộ xét lập tiếp lớp Sơ-đẳng (cours Elémentaire). Khi đã thành trường Sơ-đẳng (école Elémentaire), nhà-nước chịu học-phí cho cả. Học, trẻ khi học chương-trình lớp ba rồi được ứng thí bằng cấp Tiểu-học yếu-lược : thi âm-tả, luận, toán-pháp, cách-trí, địa-dư, luân-lý. . . toàn là thi tiếng An-nam cả. Còn khi âm-tả và tập đọc bằng Pháp-tự cũng bài viết tập Hán-tự là những bài « nguyện-thi » để phân tứ hạng các thí-sinh trúng-tuyển.

Nhiều người tưởng rằng « rước thầy về nhà dạy, mua sách vở tự coi mau biết hơn đi học trường công nhiều ». Nói vậy tỏ không biết rằng chương-trình công-trường là các nhà mẹ phạm lão-luyện đã soạn ra, còn giáo-viên đều đã học sư-phạm Pháp-Việt cả, dạy đỗ tất nhiên hơn những kẻ chưa hề khi nào thấy giáo-viên tây dạy bao giờ. Hơn nữa xét kỹ học Tiểu-học yếu-lược tuong juin 1925 ở Trung-kỳ thì đã rõ, học-trò công-trường trúng-tuyển đông xấp mấy mươi phần hơn tư-trường. Đó có phải nhờ cách dạy theo qui-phạm mà ra không ?

Có người lại nói rằng : « trường công dạy ít chữ Hán quá, nên phải cho con đi học trường tư ». Tuy rằng Qui-tắc Học-chính Đông-pháp định cho các trường Pháp-Việt chỉ dạy một tuần một giờ nuỗi chữ Hán mà thôi. Trung-kỳ bấy còn sáng thượng Nho-học, nên chánh-phủ đã định tỉnh nào dân-sự xin học cuối Hán thêm thì sẽ dạy một tuần sáu giờ đồng hồ. Còn mấy mươi giờ kia thì để dạy quốc-ngữ và toán pháp, địa-dư, vệ-sinh, cách-trí, luận, luân-lý, sử-ký. . . và trường nào có giáo-sư biết Pháp-tự cũng cho dạy ít giờ chữ Pháp để mai sau trẻ con muốn lên học cao trường có lớp nhì chung lớp nhất cho mau lẫn tới. Chẳng rằng những kẻ có lòng muốn đoàn hậu-tiến Việt-Nam được tiến-hóa phải nhận chương-trình công trường là thiết-thực, rõ ràng và hợp thời.

Nguyễn-Xan (Huế)

Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các dương chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ năm chạy lên Nape ngủ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



AUTO-POSTALE

LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm chủ-nhật chạy đến Nape ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giấy-thì cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tốt đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.

Hạng ta đi. . . . . 14.00 —

Bướng đi Huế và Yên-tộ đi Nghệ-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lời đánh giấy thép : PHAMVANPHI,

Vinh Đông ha, Yên-tộ, Thakhek hay là Napé

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-phiếu của Công ty Panama có rút số để hoàn lại (*Obligation Panama à lots*). Các quan phải bỏ ngay 20 quan, cứ tuy 17 tháng mỗi tháng lại nộp 20 quan, theo như lệ định trong trái-phiếu (Như vậy mỗi năm là 240 quan). Hễ nộp tiền lần đầu là được hưởng cái số trái-phiếu ấy rồi, mình được quyền sở-hữu, như là mình đã nộp hết cả rồi vậy, và đến lúc trái-phiếu trúng số về số nào thì mình được lĩnh nguyên cả tiền lẫn lời. Mỗi trái-phiếu trước sau thế nào cũng trúng một lần từ 10 500 000 trở xuống đến 1 000 quan, không có thứ nào được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, hơn 3 triệu lô.

Như vậy mua trái-phiếu thì nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY :

130 lô.	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô.	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô.	10.000 —	1.700 000 trai đơn hoàn lại làm	400 —

Người có trái-phiếu được dự cuộc rút số bất cứ khi nào rút ra thì thôi.

Các lô được lĩnh nguyên vẫn, không phải trừ gì cho ai cả. Mỗi tiền rút số sẽ nhân được một cái bằng số số trái-phiếu trúng số, không phải trả tiền. Các số sẽ công bằng ký dương với cái tờ đơn đã tại nhà ngân hàng, các nhà có trái đơn có thể tiến xem được, theo như điều khoản trong điều luật riêng ngày 12 Mars 1900. Điều luật ấy là một điều luật bảo cương, giữ gìn cho các nhà có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự các cuộc rút số ấy thì gửi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6576

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

CHÈ TÀU SÂM MẬU

Il en tra Sâm-mậu nổi tiếng đã lâu. Trước đây các ngài ở xa muốn mua, có khi gửi đi lại không tiện, thật phụ lòng các quí khách. Bây giờ muốn được chè ấy ngon lại làm dại lý, lễ ai muốn làm xin viết thư cho sở 49 phố Hàng-ngang Hanoi.

1. Phàm bán trà bất cứ nhiều ít, mỗi một trăm đồng sẽ để hoa-hồng cho đại-lý 3$

2. Phàm những tiền phải gửi trả cùng gửi tiền và thuốc phụ đái-độ, vân vân thì bản-hiệu đều xin chịu.

3. Giá hàng tùy theo kỳ tiền dài ngắn đã sẽ định.

CÁO-BẠCH

Ông Caps chủ hiệu Vân-tải ở phố hàng Trống số nhà 102 có lời bá-cáo cho các quý-khách Annam biết rằng, đến ngày 25 Novembre ông sẽ có ô-tô chở hành-khách đi từ Nam-định đến Ninh-bình. Ô-tô sẽ chạy suốt ngày từ 6 giờ sáng đến 6 giờ tối đi từ gare và chợ Nam-định và từ gare và chợ Ninh-bình cũng đỗ ở các gare ở Nam-định và ở Ninh-bình, hai nơi giống chiều hàng. Việc vận-tải này sẽ do một người Tây ở Nam định đứng trông nom. Xin mời quý-khách tới cho.

Nay bá-cáo
CAPS

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiệm thuốc và các sách, các truyện quốc ngữ mới xuất bản muốn đem gửi bán tại Haiphong được cẩn-thận và tiện-nang chu-đáo nên gửi hàng SAM TAN buôn-bán ở phố Đường thượng-nghị-viện.

NHÀ BÀO-CHUỐNG

TUỆ-LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTES
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urojormine

Giá 1$30 một hộp

BỆNH LẬU

Thụt bằng thuốc LUGAR mà chữa lậu thì không gì hiệu bằng.

THUỐC THỤT LUGAR có nhiều chất quý ở loài thực vật, trị trùng lậu thì chóng quá; mà nhất là chữa không cần-thận nó nặng lên thì THUỐC LUGAR dùng nhẩy lắm.

THUỐC THỤT LUGAR không có mùi gì cả; giờ dụng tiểu tiện thấy nóng hay khó chịu mà dùng ngay thuốc đó thì lậu có gần phải ra cũng tịt hẳn.

Hễ muốn giữ không mắc bệnh lậu, thì giao hợp xong rồi, dùng ngay THUỐC THỤT LUGAR.

Cứ thấy đau ống tiểu tiện thì trong một ngày thụt 3, 4 lần.

Thụt sẽ để thuốc trong ống tiểu tiện độ 4, 5 phút, rồi sẽ nắn nắn ống đó.

Trước khi thụt thì phải nhớ tiểu tiện đã, 2, 3 giờ xong rồi lại tiểu tiện nữa.

Trong khi lậu thì nên uống, thuốc SANTAI MARY và thụt THUỐC LUGAR thì dầu bệnh nặng thế nào cũng phải tiêu diệt.

Thuốc thụt Lugar. . . 1$75
Thuốc Santai-Mary. . 1$00

Bán tại nhà bào chế CHASSAGNE số 39 phố Paul Bert, Hanoi.

bà, hoặc đỡ bệnh cho người đàn bà, hoặc cũng có khi người đàn-bà không mắc bệnh thời vì trùng lậu làm cho đứa trẻ nhỏ mắt: bệnh ngay từ trong bụng, rồi làm cho đọa trẻ mù.

Các ngài biết rằng có hai thứ bệnh tinh rất rằng là bệnh giang-mai và bệnh lậu.

Bệnh giang-mai là một bệnh có vi trùng, hay lây, ở khắp thân thể và có thể truyền cho con cháu được. Bệnh ấy sinh ra bởi người nọ truyền sang người kia, một con vi-trùng hình như con ốc spirochète do schaudinn mà bác sĩ Schaudinn tìm ra được năm 1905.

Bệnh lậu sinh ra bởi thứ vi-trùng gọi là gonocoque mà bác sĩ Neisser tìm ra, bệnh ấy mắc sau khi giao cấu.

Hai bệnh ấy mà không chữa ngay thì sinh ra cái họa rất ghê gớm cho tang phủ người ta và thế nào cũng làm cho người ta yếu tử.

Y học Âu châu đã tìm ra được cách tránh trước hai bệnh ấy và đã tìm được các cách chữa hai bệnh ấy, nhưng mà phải chữa ngay cho kịp thời mới được.

Ông Y phó chủ-nhiệm sẽ nói rõ ra ngài biết cách dùng thuốc tim (arsenobenzolate) và nitrate d'argent để chữa bệnh lậu, chỉ trong mấy ngày là khỏi.

Về bệnh giang-mai thời ông ấy sẽ nói các ngài biết thuốc tiêm arsenic và mercure (nhân-ngôn và thủy ngân) tiêm ngay lúc bệnh sơ phát, và tiêm luôn trong mấy ngày làm cho thứ vi-trùng spiroch è e không sinh sản ra được và khỏi lần bệnh.

Khi người nào bị bệnh tinh, trước hết là phải xin các lương-y dùng những phương pháp mới của y-học Âu châu chữa cho, vì Y học Đông-phương tuy cũng có biết thủy-ngân nhưng không biết dùng.

Như bệnh giang-mai, ở trong một vài thành-phố Bắc-kỳ, đến mười phần trăm bị bệnh ấy. vậy người ta ai cũng nên biết sự nguy-hiểm về việc hay đi lại các xe m, và nên bết những thứ thuốc gì để mà phòng giữ trước cho khỏi mắc bệnh hay là để chữa bệnh.

Tôi mong rằng sau khi ông Tuệ ấy khoa học giảng thuyết cho các ngài thì không khi nào các ngài mắc phải những bệnh ghê gớm ấy nữa, vì các ngài đã biết thứ thuốc bổ mà ông ấy sẽ nói cho các ngài biết làm bằng những bí gì, để giữ trước cho khỏi mắc bệnh.

Tôi lại mong rằng nếu không bao giờ các ngài mắc bệnh là các ngài nhớ từ bài giảng thuyết này rằng trong 24 giờ phải xin thầy thuốc tây *chữa ngay* cho, có cách ấy là tránh khỏi được bao nhiêu là sự nguy-hiểm và sự yếu tử.

Ngay lúc đầu chỉ chữa trong tám hôm là khỏi phải đau đớn bốt dứt trong bảng mấy chục năm.

Hội Bảo-sĩ mà nay tôi đương định lập mục đích nhất là để những thuốc ấy cho các người nghèo dùng không mất tiền.

Thực đấy, mình có lòng vào việc chữa cho khỏi một bệnh truyền nhiễm ấy là mình giữ cho mình khỏi bệnh ấy.

VIỆC KINH-ĐÔ

Một tin mới lạ ở trường Đông-khánh. — Vừa rồi các cô trợ-giáo và nữ học-sinh ở trường Đông-khánh có rủ nhau viết một bức điện-tín gửi ra phủ Toàn-quyền xin xé cho ông Pasn-hội-Crêu. — Điện-tín ấy nghe đâu không ký tên riêng, mà ký tên cả sư sinh trường Đông-khánh. Việc ấy bởi có quan-hệ với chánh-trị, cho nên bức điện tín ấy phải lưu lại. Được tin ấy, quan trên có cho xét xem việc ấy bởi ai xướng khởi ra, thì nghe trò bà đốc-giáo không hay đến chuyện ấy, còn thì các trợ giáo và nữ học-sinh phần nhiều có đồng lòng xin việc ấy cả, thậm chí những có mới 9, 10 tuổi cũng giơ tay lên, tự xưng nhận mình có đồng công với chị em xin việc xé ấn ấy. Bà Đốc có rấy các cô sao được tự-tiện xin những điều có quan-hệ với chánh-trị, không xin phép trên. Các cô biết lỗi bởi lòng nhiệt-thành, mà khi có lời nghiêm trừng, thì mới hiểu mình là lỗi.

Bức điện-tín ấy nay phải lưu lại không đạt nữa.

Mở mang nghề giồng rau tây. — Qua năm 1926 ở Huế sẽ có mở ra bà kỳ thi về nghề giồng rau tây, để khuyến-khích cho nhơn dân biết chú ý về nghề nông-phố nầy. Các thứ rau tây là những thứ thực-liệu rất bổ ích, có thể tiêu-thụ rất mạnh ở thị-trường, ấy là một mối lợi không phải rằng nhỏ, thế mà tự lại đây những nhà vườn ở xứ Kinh không biết mở mang cho nghề này được phát đạt như ở Hải-ky, thật là đáng tiếc quá, xét ra đất ở Huế thì cực kỳ phì-nhiêu, giồng những thứ rau tây, rất là thích hợp.

Nay quan Khâm-sứ ngài lưu-tâm đến, mở ra kỳ thi, đặt ra giải thưởng thì tương-lai nghề giồng rau này, sẽ nhờ về sự khuyến-khích ấy, mà trở nên thịnh-vượng được.

Thể lệ về ba kỳ thi ấy như sau này:

1. Kỳ thứ nhất thì về cách sắp đặt các kiểu vườn sẽ mở trong tháng hai (Février).

2. Kỳ thứ hai và kỳ thứ ba thì về các thứ rau tây, sẽ mở tại chợ Đông-ba, trong khoảng tháng ba (mars) và tháng bảy (juillet).

Những chủ vườn ai muốn dự cuộc thi này, thì trước ngày 31 décembre 1925 phải đến trình tại sở Canh-nông Huế, để cho quan chánh sở Canh-nông biết đặng phái các thuộc viên đến tận nhà các chủ vườn dự thi, mà bày tỏ về cho những phương-pháp trồng tỉa và những cách thức sắp đặt kiểu mẫu vườn tược, lại để cho biết ở từng nơi ấy, đặng sau này hội-đồng sẽ đến khám xét.

Hội-đồng phát thưởng thì do quan Khâm-sứ cử.

Trong mỗi một kỳ thi, có phát thưởng như sau nhất định như sau này:

1 Phần thưởng danh dự được thưởng 25 $ 00 và 10 gói hạt rau.
2 Phần thưởng thứ nhất được 20 $ 00
3 — nhì — 18 , 00
4 — ba — 16 , 00
5 — tư — 14 , 00
6 — năm — 12 , 00
7 — sáu — 10 , 00
8 — bảy — 8 , 00
9 — tám — 6 , 00
10 — chín — 5 , 00

Về kỳ thi thứ nhất, là kỳ thi về cách sắp đặt vườn rau mà người nào có những kiểu vườn trực rộng rãi, cách trồng rất hợp phương-pháp, săn sóc kỹ lưỡng và giồng được nhiều thứ rau, thì được thưởng.

Về kỳ thi thứ nhì và kỳ thi thứ ba là thi về các thứ rau tây, mà người nào đem dự thi được nhiều thứ rau tốt, thì được thưởng. Ba kỳ thi ấy sẽ mở vào ngày nào nay chưa nhất định, ít lâu sẽ do tòa Khâm sứ sẽ thông cáo cho các nhà dự thi và công-chúng biết.

Trích một số bạc bốn vạn đồng giúp cho nông dân. -- Quan Khâm-sứ Trung kỳ có ký bản nghị-định cho trích một số bạc 4 vạn đồng trong ngân-sách toàn-kỳ, để giúp cho nông dân trong tỉnh Quảng-nam đặng mua giống mà làm mùa sau, vì nông-dân tỉnh ấy bị thiệt hại về trận bão năm ngoái.

Qua đến vụ lúa tháng ba năm 1926 thì nông-dân phải hoàn số bạc ấy lại cho ngân sách Trung-kỳ.

Nhơn dân trong tỉnh Quảng nam nhờ có số bạc nầy mà có được nỗi quẫn bách trong nông-vụ.

Cái nạn xe cộ. — Vừa rồi ở trước nhà Cercle có cái xe đi chở cát, hai người kéo hai người đẩy. Khi đã đổ cát rồi, chở xe không về cái dốc nhà ấy vừa có cái xe ngựa chở hàng hóa đi lên gặp cũng là xe không, chẳng biết tránh nhau thế nào mà một người đẩy xe ấy bị cái bánh xe ngựa đè lên trên mặt, gẫy trọn một hàm răng, may không chết, đã chở liền vào nhà thương buộc thuốc có lẽ cũng không sao gì.

Đã hết lụt chưa ? — Nay đã đến tháng 11 rồi, tháng 11 là tháng đã qua khỏi cái nạn lụt lội.

Mấy hôm nay trời đã lạnh nhiều, mưa it, các miền đồng ruộng cũng đủ nước mà cày cấy ruộng trưa, vậy thì mùa tháng ba sắp tới đây sẽ trông có bề phong-lắm.

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Hai đám hỏa tai. — Đêm hôm mọ, lúc gần 11 giờ, ở xóm Mã-tây có nhà kia phát hỏa, cháy trong giây lát cháy sạch cả cái nhà, không cứu chữa gì được; may không cháy lây đến cái khác. Nghe đâu nguyên do sự cháy lấy là vì nhà đó có người đi làm về khuya, nhóm lửa lên hâm lại đồ ăn, làm bắt rằn để lửa bén vào đống củi sáng lên bếp thành ra cháy bàng lên to.

Cách đó vài ba hôm ở xóm Thạc-gián cũng có xảy ra một đám hỏa-tai, đám này nghe nói cũng vì để lửa bén vào cái xông mà nên nỗi.

Ấy trong mùa mưa gió mới ít, lắm nhà hay dùng cách xông sấy cho khô mà bất cẩn một chút thành ra tai-họa như thế đó, bà con ta phải nên cẩn-thận mới được.

Nay mai lại còn một nỗi trời lạnh mới rất là nên ghê sợ, vì sự khó-khan mà hành sống ở tầng khác chi mùa nam nắng, nhưng gió nam nóng nực không ai muốn gần lửa làm chi, và vẫn biết lấy lo gìn giữ; chớ mùa hanh lạnh lẽ, nhà nhà đều hơ sưởi, lắc nào cũng có lửa bên mình, tật rủi dễ sinh ra hỏa-hoạn, mùa lạnh lại càng phải nên đề-phòng hơn tiết hạ thiên.

Việc Nam-kỳ

TRAVINH

Công lại đem tiêu tiền của sở Điện-báo. — *Một thầy phán tên 8000 đồng của sở Điện-báo.* -- Tại sở điện tín Travinh, vừa rồi có xảy ra một vụ mất 8.00 đồng.

Số là bữa 4 Décembre có ông giám-đốc tại Travinh, tại ông Phán sở điện-tín biết rằng làm gì rồi đây ngài cũng xét sổ sách tiền bạc chớ chẳng không. Nghĩ đoạn ông Phán ấy lên mau mau dùng thượng kế là đào tẩu. Quả thật, khi xét sổ sách của ông Phán ấy thì thấy rõ ràng mất số bạc quá to là 8.00 đồng. Nhưng cũng chưa phải là biết rõi, hễn còn đang xét nữa.

Ôi! Tám ngàn đồng mất; mà mất vào chốn nào? Không lý nào vì một cơ xui gì mà thâm đến đường ấy. Thật đem tưởng rằng không! Có một lẽ là vì con mà cờ-bạc và con mà rượu-chè nên mới ra cớ đổi chác.

CÀ-MAU

Mèn trộm 880 đồng. — Trong đêm 3 rạng mặt 4 Décembre, đang khi người Khách Thái-kiết Hưng đang ngủ có một kẻ trộm đến nâng cửa sổ bao của người ấy lấy ra một cái chìa-khóa tủ-sắt, đoạn đi ngay lại tủ mở ra tấy nào vàng bạc rồi bỏ đó đi ra mất. Mà người Khách còn đang mê-mang (trong giấc nồa có hay rõ sự chi đâu; đợi đến chừng kẻ trộm đến nâng cửa xnó, đi ra rồi, người Khách mới giật mình thức dậy, rờ lại cái chìa khóa để trong lưng dâu mất, chừng mới hoảng hồn, tật đật nhảy xuống lại tủ xem thì thấy đã tanh-bành xé ra thì mất hết số bạc nguyên 6 0 đồng và các trang vật giá đáng 280 đồng; tổng cộng thì cả thảy 880 đồng bạc chẵn chỏi không kẻ không xiết.

Trong vụ mất trộm này, người Khách nghi cho tên Seul lấy; nhưng chưa rõ chưa giả thế nào, còn đợi đi tìm bắt.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài quyết báo biết rằng: viên mua báo thì phải trả trước. Vậy xin kiết gửi ngân phiếu mua thì gửi tiền cho, kẻ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. " Mua báo thì tính từ ngày mồng một tháng tây trở đi cho đến

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Từ đầu tháng đến giờ, Bản-bội vẫn tiếp được nhiều thơ của các quí khách gửi lại bảo điện lại về chèo cải-lương « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » để các ngài tải thưởng thức, vì điện mấy lần nhiều quý khách chưa được xem, song soạn giả còn đang giờ bảo sửa đổi lại cả 5 hồi về tích hát ấy, cho thêm vui trò, rồi mới lại giám đem ra khai diễn để được hợp với những chỗ mà các ngài chỉ bảo cho. Nay xửa đổi đã xong rồi, suốt cả 5 rồi đều được vui trò từ đầu đến cuối, vậy bản-hội xin có lời kính cáo để các ngài biết cho rằng bản-hội định diễn lại vở hát cải-lương ấy t ong 5 tối nghĩa là :

Tối thứ sáu 18 Décembre 1925, diễn lại tích « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » (Hồi thứ 1)
Tối chủ-nhật 20 Décemb e 1925 diễn lại tích « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » (Hồi thứ 2)
Tối thứ ba 22 Décembre 1925 diễn lại tích « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » (Hồi thứ 3)
Tối thứ năm 24 Décembre 1925 diễn lại tích « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » (Hồi thứ 4)
Tối thứ sáu 25 Décembre 1925 diễn lại tích « GƯƠNG-TÀY-LIẾP » (Hồi thứ 5)

Bản-bội lại xin nhắc lại để các quý khách biết cho rằng vở chèo cải-lương « HIẾP-KIỀU-NGHĨA-ÂN » tháng trước Bản-bội mới đem ra khai diễn hồi đầu nhất, được các hiệt quý khen là tích hát rất có luân lý hợp với thời nay. Câu hát toàn mới đặt ra. Nhiều điệu hát, cách toàn mới đặt ra. Nhiều điệu hát, cách hát rất là hợp với tình ý của trong tích hát ấy. Nay soạn giả đã soạn xong lối thứ hai vậy Bản-hội định diễn :

Tối chủ-nhật 27 Decembre 1925 diễn tích « HIẾP-KIỀU-NGHĨA-ÂN » (Hồi thứ 1)
Tối thứ ba 29 Décembre 1925 diễn tích « HIẾP-KIỀU-NGHĨA-ÂN » (Hồi thứ 2) tức là hồi mới soạn xong.

Trong những hôm diễn hát các vở hát cải-lương liệt kê ở trên, tại phòng bán vé nhà hát, đều có bán vé trước một ngày hôm khai diễn, vậy xin các quý khách ba cố đến thưởng thức cho và xin giữ chỗ ngồi trước

Tối thứ hai 2 Decembre 1925

NGỦ LINH GIẢNG THẾ

(Hồi thứ 1)

Tích hát này có cảnh « Đánh đu » và cảnh « Múa Tư linh ». Có nhiều điệu hát mới, mỗi bài một giọng khác nhau.

Tối thứ ba 22 Décembre 1925

GƯƠNG TÀY LIẾP

(Hồi thứ III)

Nỗ chèo cải-lương soạn thành được hơn 20 điệu hát, rất mới. Vui nhất là cảnh xem bình khang và lúc Diệp Khả kéo xe cho hai đứa ở. Nên các quý khách ba cố đến thưởng thức cho và xin giữ chỗ ngồi trước

茂 MAO-SÉNG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY NỔI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 37 năm chuyên nghề lái, các thứ gạch hoa, cống, chắn song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ hơn hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

2046 MAO-SÉNG kính cáo.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Số-Kỳ Thanh-Hoá)

Soạn-giả: E. VAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2$00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin định thêm tiền cước gửi
Recommandé : 0$30 thêm 2$00
và 0$20 thêm 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông
DIỆN-THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG NỨA ở các thứ làm sẵn nước Nam.

Có trường tại Đáp-cầu, Yên viên, Đồ-xá

CÁC ÔNG NÊN ĐẾN NGAY HIỆU :
6, Rue des Cantonnais, 6
HANOI

Hàng rẻ mới sang — Cai mới rất khéo

Các ông sẽ có quần áo đẹp, tốt, mà giá lại rẻ.

Mau mau kẻo hết hàng tốt.

2076

ĐẸP, BỀN VÀ GIÁ HẠ

Nhiễu và lượt Tây 3$50, 3$00 et 2$60

NGUYỄN-NGỌC-LINH
104, Rue du Chanvre, Hanoi
Ateliers et Magasins à Nam-Dinh (Usine Dong Xuan)

CASQUES EN LIÈGE
2$50 à 3$50

Bán buôn rất hạ

Rượu hiệu DUBONNET
Rượu bổ và dưỡng lạp sức lực lạ



Trong gia tộc giờ uống rượu
DUBONNET
thì trước giờ ăn cơm một khắc đồng hồ

Những thứ rượu mùi



Bán tại GRANDS MAGASINS RÉUNIS
HANOI

Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie
PARIS — SAIGON — HAIPHONG — HANOI

SỐC-TRANG

Vợ gi-ết chồng vùi thây xuống bùn. — Ngày 23 Novembre, phó hương-quản làng L'ca-hội-Thượng (Sốc-trăng) có chỉ lại trước tên một chị tỉ thi, bỏ ra mới hay sự tình như sau này: Nguyễn tên Nhiều ngoài ba mươi tuổi, vợ chồng ấy ở với nhau sinh đặng hồn đứa con đứa nhỏ hết mới đặng 5 tháng, nhưng có sao đêm 25 Novembre vợ chồng đang an giấc điệp, thì người chồng bị ám-sát rồi đem thây chôn dập dưới bùn lấy che lấp lên trên vài bội ô rô sàng lại. Thị-Tố cũng điềm nhiên tưởng như không hay biết điều chi.

Hồng có tên Nhiều là anh chồng thấy sao hai bữa rày em mình đi đâu vắng mặt, mới hỏi em dâu, thì thị-Tố nói chồng nó đi gặt lúa cho thầy hương X; tên Nhiều nghe vậy liền đến nhà thầy hương X. hỏi coi có em nó gặt lúa hay không, thì X. nó lên chừng chín mà gặt hái nỗi gì. Tên Nhiều sinh nghi vì đã lâu rồi, biết con em mình có tư-tình nhưng chưa đặng cơ hội, nên mới đi kiếm tìm cùng khắp đi đến đám ô rô thì thấy sao rước bầu đen trên ngọn nêu lông dạ oàng, càng dường như kinh sợ đều gì, thì lại càng sinh nghi hơn nữa; lại gần mèo lên thì hôi hay nực mũi, mới rõ thì thấy quả là tử-thi em mình, đem thây lên Nàng lên rồi, trí hô là xã đến nơi, thì xét ra là thị bị người cầm cuống họng.

Trở về nhà lục soát, thì thấy đồm và dường còn dính những mẩu Làng tra hỏi người vợ, thì thị-Tố khai là g chồng nó bị người ta giết! Làng hỏi sao không la lên? — Nó nói: tôi sợ họ giết đến tôi! Làng hỏi nữa: Sung tại sao không đi báo với làng? — Nó trả lời: Tôi quên phứt! Cứ theo lời của thị-Tố thì rõ ràng là thị-Tố là chánh phạm: nếu quả vậy sớ sao nó lại nói với anh chồng nó rằng: chồng nó đi gặt lúa cho người ta qua đến ngày 29 làng mới truy ra rằng: Tại-Tố khai ngay nó có tư tình với tên Của nuôi ở gần đó, không vợ không con; nó ngại không như vậy đã đặng năm rồi, và có sinh đặng một đứa con. Vậy đứa nhỏ sau này là con chung của chúng nó.

Bữa 30 Novembre giải tên giam-pu rồi con đàm-phạo đến hỏi, thì ai ngờ nó cũng đến chen nhau đến xem cho đặng coi mặt tội đồ, cho cửa sắp học trò, cũng chen lấn nhau cho tỏ hai đứa giam pha đàm phạo đường như xem con thú gì quái lạ vậy, coi mặt của con Tại Tố kêu là gian tướng như trai, đã, không có một điểm gì gọi là tương tiếc, và ăn nầu, có một điều ấy giá quá lắm không có máy chụp hình đặng ký-giả phó trương cái mặt lang đảm bung ác: trên nó chẳng trò-cợi lịch đất-mười, dưới nó cũng không kể hằng - năm đạo sau; tương cho cao chín đuôi chưa đủ mình gan, còn hùm ba miệng cũng chưa xứng sức.

Ôi! vận ác du đâm, mảnh cha nghiệt-ác, cũng quen thuộc độ, cũng chưa vừa lòng, là còn mượn tay đưa mặt người đi trả, sắt tọng chồng bỏ mang, đặng có ôm cầm quả bệt thuyền cho đỡ; còn đem đàm-phụ lòng dục nên tối mắt, không xem trước xét sau, tay nọ đánh để gặt chồng nó treo trời, tôi mai sau này cái khổ khốn-khiếp kia cũng không khỏi tay ác-độc ấy.

Than ôi! chúng hay tưởng giết chết mạng người dễ lắm, chớ chúng hay không tưởng đến cái thân sống thác của chúng hay đặng ngày nào trên cõi tạm này, là ngày có tội gian phi-bình dị-nghị ác lai, ác-báo vay trả xưa nay, mức chớ chi đặng voi chà cũng chưa đáng tội. Vụ này tuy bắm thiệt khai ngay, nhưng chẳng còn đợi lịnh quan trên thẩm xét, và trông bạn rằng mấy ta, cũng nên xem đó làm gương, chớ quá tham mà mắc.

T. L. B.

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

cha M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . 0$30

Tiền cước mỗi quyển . 0,12

Ai ở xa xin viết thư về cho

ông Bùi-xuân-Thăng

61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

INJECTION PEYRARD D'ALGER



Thuốc thục hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc nầy thì 230 lành bịnh hết 231 người

(Attesté par procès-verbaux d'Alger)

DÂN TẤT SỰ: SPÉCIALITÉS PEYRARD

26, Rue de Grenelle, PARIS

và trong các nhà thuốc có danh

Cachou Lajaunie

là một thứ thuốc làm cho

dễ tiêu,

khỏi ho và khỏi ngứa cổ

Cần cho những người hút thuốc là. Chỉ có thứ thuốc đó hay hơn, còn các thứ thuốc là giả cả

Giá mỗi hộp là 0$10

Có bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI

PHÀM,

Thứ chè tàu thơm quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hàng chè chỉ vào độ đầu xuân thì nồng được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Hãy là hạng chè già là cho nên giữ gìn thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH THÁI thơm quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Nâng Hanoi

số 115 phố Khach, Haiphong

số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Payements en timbres postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản quán bằng con-niêm, kẻ ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài tưa ra những liền đổi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Hễ các ngài thấy trong mình mệt nhọc, xanh xao, gầy đuối ăn không ngon là hay sốt-rét thì các ngài nên dùng ngay chớ ngần ngại, thứ

Rượu bổ của ông Bác-sĩ

J. K. WATSON

Như thế thì các ngài đỡ phải tốn kém và lại chóng khỏi nữa

Giá bán: 2$25 một chai lít

1.20 chai nửa lít

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI

Nhà Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

» Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng:

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kết hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tan đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là:

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

NHÀ BÀ-CHUỘNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thuốc huyết vân

Trị bệnh mất ngủ, thần kinh suy yếu, thần thể mỏi mệt, gầy còm, kém ăn. Tuyệt sinh ra là phải làm cho hay hẳn đi, dùng thuốc này tất dễ, và có mau thêm. Không có lợm gì hơn thuốc Thông chế ra là hay.

Ấy là:

Thuốc nước bổ huyết

VỪA ĐẸO 1$50



Cái sức khỏe của đàn-bà

và cái bệnh đau lưng

Đàn-bà sau gặt lắm cái nhọc nhằn, thường hay sanh đẻ, sau yếu, đau tim, đau gan, chóc đầu, nuốt là buồn sống lòn thòn dây. Người thì ăn ít, lại cứ lóc khi sinh-sản, lại thường yếu ớt, đau thờ thẩn, nặng nề mỏi, nặng bên chân. Sau cùng đàn-bà lại còn lắm trở về già, hay mắc những bệnh như tử-huyết, trong mình, nặng chân.

Trong những lúc ấy, đàn-bà nước cho khỏi thì đều tại nơi gốc gác bệnh thân, mà lắm nào cũng chỉ giữ gìn bệnh về các bệnh sản thì mà phần nhiều là bởi thần yếu đau mà ra, không có sức, vì nước xuất trong máy mình.

Trong khi ấy thuốc Pilules Pastor rất công-hiệu, vì nước, trong thì đau thần, đau xương sống, đau chân, tiêu-tiện đau và có máu, vân vân, dùng cũng tốt lắm. Các thuốc Pastor bán tại số 15, St Ferdinand, Paris 17e.

Bán, bào-chế nào cũng có bán

Các ngài chớ nên quên rằng mua đừng nằm ngoài thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc nầy hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá 0$90

Bán tại hiệu Bào chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI

NHÀ BÀ-CHUỘNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy đọt.

Giá tiền 0$90

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Bệnh lậu thì cần phải điều-trị cho tới khi hết ra mủ. Khi đã hết ra mủ rồi, nhưng nếu xem xét kỹ lưỡng trong mình vẫn thấy dây khí đi tiểu tiện thì thấy còn một thứ như đàm nhỏ và dài như sợi chỉ vậy. Ấy là một cái tang chứng còn phải điều-trị bằng thuốc *Santal Monal*, nếu không thì bệnh ở bàng-quang và ở thận không tài nào tuyệt hết nọc được. Bệnh này nếu chưa tuyệt hết nọc mà đã cưới ngay vợ thì thực là một điều rất nguy hiểm cho đàn-bà, vì bệnh tất chuyển sang người đàn-bà làm cho sinh ra bệnh đau bụng ghê gớm rồi có thể làm mất đường sinh dục được.

Muốn chữa cho khỏi các bệnh ấy thì không còn gì để hơn thuốc *Santal Monal* nữa. Thuốc này dùng theo cách hóa-học mà bào-chế ra, chuyên trị về chứa bệnh lậu và làm cho khỏi lây sang các cơ-quan khác nữa.

Không còn gì nguy hiểm cho bằng khi bị bệnh lậu nghe những lời bạn tỉ tưng chải mà dùng những thuốc không có giá-trị gì cả.

Khi mới có mủ thì nên dùng ngay thuốc *Santal Monal* mà dùng luôn cho đến khi tuyệt hết nọc lệnh.

Thuốc *Santal Monal* làm cho nước tiểu thành ra xanh, rửa các nơi, nào bàng-quang, nào quả thận và làm cho bệnh rất là chóng khỏi, vì thuốc này bào-chế bằng nhiều dược-phẩm mạnh mẽ và hiệu nghiệm vô cùng.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

2056

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC tân-nghiệp

Lập tự năm 1880, là thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giấy nói số 29

NÊN ĐỂN ĐỒ MÀ HỎI:

ELIXIR HISTOGÉNIQUE *Thuốc nước . . . .* Giá: 1$25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE *Thuốc hạt . . . .* Giá: 1.25

Đều là thuốc bổ để trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay. Người lớn trẻ con đều dùng được cả.

DÉPURATIF SIBAL. *Thuốc lọc huyết và tiêu độc (là thường gọi là thuốc lọc máu) trừ các bệnh đau xương đau mình, mạn nọc ở mặt, trứng cá, v. v. . . . .* Giá: 1$30

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất lẻ thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống một thìa to . . . . . .* Giá: 1$25

Ai ở xa có cần mấy gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay.

Eau "PRIOR"



Nước suối để uống với rượu mạnh, như Cognac, hoặc uống không để giải khát và tiêu thực.

Bán tại L'Union Commerciale Indo-chinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Ben-Thuy, Thanh-hoá, Vinh-yen, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Phnom-Penh.

C. J. BONNET



là biếu to lớn tốt hơn cả





RƯỢU CỦA ÔNG CỰ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỊNH RẾT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc nầy tuy làm đã nổi tiếng thiên hạ đều công biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho kẻ nào yếu, bị lạnh phổi, trị bịnh ra làm cho ăn ngon, thuốc đó lấy làm hay, thì ai cũng ai không đều quản đặng.

Ai ai đang mắc công đồng, nhưng là người bịnh rất nặng làm bổ hay là sau nữa. Thuốc đó trị bịnh sốt rét, bịnh ho huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho mau mạnh yếu đuối, bị nước lạnh trong ti vị các bịnh đó đều đặng mạnh, hay là các QUINA LAROCHE đặng.

Các ai hay ở nơi rét sơn gió lớn đang lớn nhọc đều bổ sẽ khỏi rất mạnh khỏe, chẳng như mấy bịnh kẻ trước hay gầy còm đặng gióm nên thuốc đó rằng: Nước nọc thanh của thiên thần chế ra (Liqueur des anges) thì các người cần người Tây cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Vì thế chúng ta nên thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng về vạn giấy cũng vì thế làm ơn cho mấy người bịnh và sẽ vơ gầy còn các quan lương y khỏe mạnh đặng lắm.

Khi các người nước QUINA LAROCHE là một thứ thần dược lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Nước QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly sẽ bán theo chai rượu trọn một ngày trong khi bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rất thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 6 ly trước cơ rồi 3 giờ rưỡi, thế ly ly nhứt uống trước cơ nữa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đỡ khát.

OMAR VÀ CÔNG-TY

Nhập bán thuốc hạng nhứt tại Paris

Ấn Giám-đốc NGUYỄN-VĂN-LUẬN